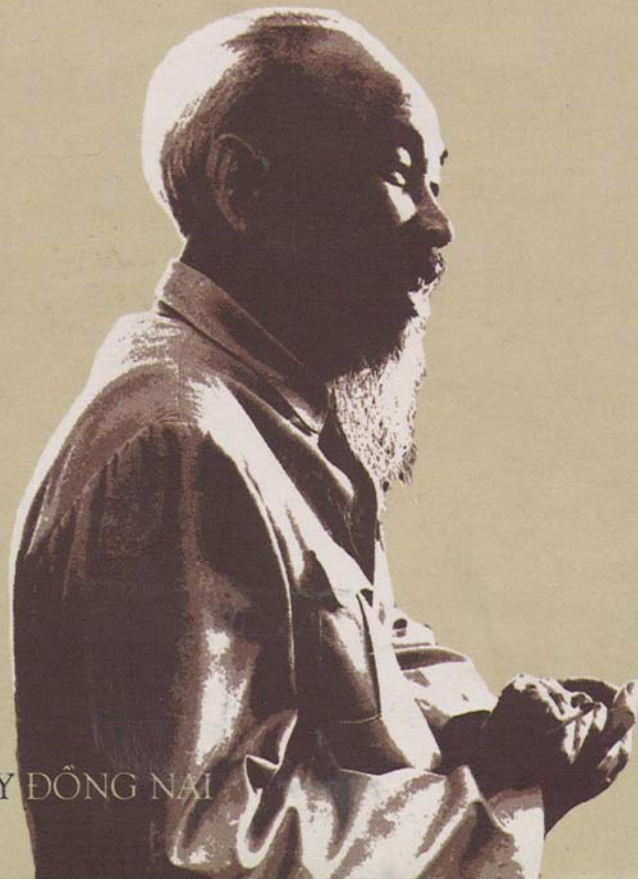


VV
XBP 7197

Bách Hồ VỚI ĐỒNG NAI ĐỒNG NAI VỚI Bách Hồ



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

BÁC HỒ VỚI ĐỒNG NAI ĐỒNG NAI VỚI BÁC HỒ

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| - Chỉ đạo thực hiện | : Dương Thanh Tân |
| - Chịu trách nhiệm nội dung | : Nguyễn Văn Long |
| - Chủ biên | : Bùi Ngọc Chuyên |
| - Tuyển chọn, chỉnh lý | : Đàm Chu Văn |

BIÊN HÒA- 2002

Lời nói đầu

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, năm 1990, cùng với nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, Tỉnh ủy Đồng Nai đã chỉ đạo tiến hành đợt nghiên cứu, sưu tầm các sự kiện, kỷ niệm, kỷ vật về tình cảm của Bác Hồ đối với Đảng bộ và quân dân Đồng Nai và về tình cảm của Đảng bộ và quân dân Đồng Nai với Bác Hồ kính yêu. Kết quả đã xuất bản được 2 tập sách “Bác Hồ với Đồng Nai, Đồng Nai với Bác Hồ**”.**

Năm 2001, kỷ niệm 111 năm ngày sinh, 90 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước và 32 năm ngày Bác đi xa, Tỉnh ủy Đồng Nai chỉ đạo tiến hành sưu tầm, tuyển chọn, bổ sung và biên soạn 2 tập sách trên thành cuốn sách “**Bác Hồ với Đồng Nai, Đồng Nai với Bác Hồ**”.

Cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được thấm nhuần sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, xuất bản cuốn sách này, Tỉnh ủy Đồng Nai mong rằng những sự kiện, kỷ niệm, kỷ vật và tình cảm của Bác Hồ đối với Đồng Nai và tình cảm của Đảng bộ, quân dân Đồng Nai đối với Bác Hồ sẽ được lưu giữ và mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm các thế hệ người Đồng Nai.

Đây là tài sản tinh thần vô giá, nguồn cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ và quân, dân Đồng Nai, vươn lên vượt qua mọi khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Cuốn sách sẽ có trong các thư viện, các tủ sách của các tập thể, cá nhân và được mọi người đón đọc với tấm lòng thành kính nhất.

Mặc dù đã được thực hiện với tinh thần cẩn trọng nhưng chắc chắn không tránh khỏi khiếm khuyết, rất mong bạn đọc góp ý.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

UY DANH LÙNG LÃY KHẮP NĂM CHÂU

CHIẾN SĨ^(*)

Sân bay Biên Hòa là một sân bay “bí mật” nhất, vừa là một trong ba sân bay to nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Chung quanh sân bay dày đặc mấy lớp thép gai có điện. Ngoài thì có bãi mìn. Ngoài nữa là những “ấp chiến lược”. Bên trong có nhiều tháp canh. Máy tiểu đoàn lính Mỹ, lính ngự cùng chó ngao ngày đêm canh gác. Bọn Mỹ cho đó là một sân bay tuyệt đối vững chắc “trời cũng không làm gì được” (!)

Thế mà đêm 31/10/1964, trường bay đó đã bị một đội du kích miền Nam đánh tan tành. Thắng lợi đó đã vang âm thế giới. bạn ta thì phấn khởi vui mừng. Bọn Mỹ thì hoang mang kinh sợ. Ví dụ:

- Báo Sao Đỏ Liên Xô viết: “Đã đến lúc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh bẩn thỉu, và rút hết lực lượng xâm lược ra khỏi miền Nam Việt Nam”. Các báo Trung Quốc đều nhiệt liệt hoan hô thắng lợi Biên Hòa và viết: “Ở Việt Nam, việc Mỹ thất bại nhất định không thể tránh khỏi”. Báo A-ma-na ở Irắc viết: “Du kích đánh vào sân bay Mỹ ở Biên Hòa chứng tỏ rằng không lực lượng nào ngăn được bước tiến của cách mạng Việt Nam”.

- Các báo phương Tây thì mỉa mai Mỹ. Báo Anh viết: “Trận Biên Hòa đối với Mỹ là một đòn đau về quân sự cũng như về chính trị...”, “Đó là một hành động đốt râu chú Sam...”, “Đó là một đòn

* Chiến sĩ là bút danh của Hồ Chủ tịch. Bài viết lần đầu đăng trên báo Nhân Dân số 3878 ngày 12-11-1964. Dẫn lại trong “Hồ Chí Minh toàn tập”, tập 9 (1961-1964). Nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội 1989.

sấm sét giáng vào uy tín Mỹ”. Báo Pháp Lơ-phi-ga-rô viết: “Biên Hòa gần Sài Gòn mà du kích đã đánh được, thì họ có thể đánh bất cứ nơi nào”. Báo Nhân Đạo viết: Thắng trận của du kích ở Biên Hòa đã chứng tỏ rằng dù bọn đế quốc Mỹ dùng cách gì thì cũng không thể thành công trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, chứng cứ ấy càng hùng hồn vì ở Nam Việt Nam là một cuộc đọ sức giữa một đế quốc rất mạnh với một xứ bé nhỏ nhưng mà anh dũng”.

- Dư luận Mỹ thì rất bi. Báo thì viết: “Đó là một cuộc tập kích cực kỳ tai hại cho Mỹ”. Báo thì viết: “Trận này làm cho Mỹ mất cả mặt. Nếu ở vào địa vị tổng Giôn, Tay-lo, ... thì chúng tôi phải đổ mặt tía tai”. Báo thì viết: “Việt cộng đã giành được một thắng lợi đột xuất.. Người Mỹ chúng ta ở đó còn làm việc được quái gì nữa!...”. Thời báo Nữ Ước viết: “Du kích đánh vào sân bay Biên Hòa nhanh chóng và trúng đích một cách làm cho người ta phải kinh ngạc. Cuộc chiến tranh chống Việt Cộng bây giờ tuyệt vọng hơn bao giờ hết. Dù Mỹ bỏ vào bao nhiêu sức người và tiền bạc cũng không ngăn được thế đang tiến lên của Việt Cộng”. Luận đàm Nữ ước viết: “Người Mỹ chúng ta hiện đang bị thất bại nhiều hơn bao giờ hết”.

Những lời thú nhận của tướng tá và chính khách Mỹ cũng thú vị. Ví dụ: Tên tổng tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn nói: Du kích đã dùng súng cối Mỹ bắn lại quân đội Mỹ và máy bay Mỹ”. Ních-xơn, cựu phó tổng thống Mỹ thì thú nhận rằng: “Cuộc thất bại ở Biên Hòa là một tai họa to lớn nhất cho Mỹ từ sau cuộc thất bại to lớn ở cảng Trân Châu (cảng Trân Châu là một căn cứ to nhất của hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương, bị Nhật Bản chiếm cuối năm 1941).

Cuộc thắng lợi ở Biên Hòa rất lừng lẫy mà cũng rất giản đơn.

Chín chiến sĩ quân giải phóng tiến đến gần sân bay Mỹ 800 thước, bắn độ 100 phát súng cối Mỹ vào sân bay, sau 15 phút thì rút lui an toàn vô sự. Kết quả là bắn tan 21 máy bay phản lực và 8 máy bay loại khác. Phá hủy 1 đài quan sát, 2 kho chứa dầu, 4 trại lính, 18 nhà sĩ quan. Giết 4 và làm bị thương 72 tên Mỹ.

Về số Mỹ chết và bị thương, một thượng nghị sĩ Mỹ là Thớt-mơn tuyên bố rằng: “Đến bốn trăm Mỹ chết và bị thương, nhưng chính phủ Mỹ đã che giấu sự thật”.

Nếu cộng kết quả chiến đấu trong 9 tháng đầu năm nay với cuộc thắng lợi Biên Hòa, thì càng thấy thắng lợi này to lớn. Trong 9 tháng đầu năm, đồng bào miền Nam đã:

Tiêu diệt 83000 tên địch (trong số đó có 625 “cố vấn Mỹ”).

Thu được 11770 súng các loại

Bắn rơi và bắn hỏng 660 chiếc máy bay

Phá hủy hơn 13000 “ấp chiến lược”

Giải phóng thêm 174 vạn đồng bào khỏi ách kềm kẹp

Giác ngộ 58000 binh sĩ ngụy bỏ hàng ngũ địch.

Trước trận Biên Hòa, dư luận Hoa Kỳ đã thấy tình trạng bi và bí của Mỹ. Như báo *Tin tức Mỹ và thế giới* đã viết: “Mỹ đang sụp đổ ở Nam Việt Nam cũng như đã sụp đổ ở Trung Quốc trước đây. Mỗi ngày Mỹ càng đến gần thất bại thảm hại... Phải chăng Mỹ đang nhanh chóng nhận lấy một Điện Biên Phủ ở miền Nam”.

Chắc bà con còn nhớ hồi tháng 3-1954 du kích ta phá hủy 60 máy bay Pháp ở Cát Bi và 25 chiếc ở Gia Lâm, để báo hiệu cho cuộc đại thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Rất có thể trận thắng ở sân bay Biên Hòa báo hiệu một Điện Biên Phủ ở miền Nam như tờ báo Mỹ đã nói.

Nếu muốn tránh thất bại nhục nhã như ở Điện Biên Phủ thì Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút quân đội của chúng về nước mẹ, để nhân dân miền Nam giải quyết việc nội bộ của họ, như hội nghị Giơ-ne-vơ đã quy định.

Đồng bào miền Nam ngày càng đánh mạnh, càn mạnh, càng thắng, nhưng không vì thắng mà kiêu, không chủ quan khinh địch, và tin chắc rằng cuối cùng thắng lợi nhất định về tay ta. Vậy có thơ rằng:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành Đông trống thắng lay Lầu trắng
Điện Biên-Mỹ chẳng phải chờ lâu!*

C.S

ĐÀI KỶ NIỆM Ở BIÊN HÒA

ĐỖ QUYÊN (*)

Ngày nay, nhiều người đã biết về Đài Kỷ niệm ở Biên Hòa bởi nó tọa lạc sừng sững giữa giao lộ nằm ở trung tâm thành phố, hàng ngày có hàng vạn người qua lại. Nó đã được trùng tu, tôn tạo và tổ chức bảo vệ chu đáo.

Đài Kỷ niệm nói lên điều gì, có thể không phải mọi người đã hiểu hết về sự ra đời và tồn tại của nó, cho dù nó đã được xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia.

Đài này được chính quyền thuộc địa Pháp xây dựng và khánh thành năm 1923 với danh nghĩa *Đài Kỷ niệm người Việt trận vong*, tám bia đá đặt trong Đài khắc bốn chữ Hán trang trọng, sắc sảo "Vị Quốc Vong Su" để tưởng nhớ những người dân bỏ xứ mình vì mẫu quốc.

Thời gian này, Bác Hồ đang hoạt động ở nước ngoài, sống xa Tổ quốc hàng vạn dặm, nhưng Người hiểu rõ tình hình trong nước. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Bác Hồ xuất bản tại Paris (Pháp) năm 1925 Người đã vạch rõ sự mỉa dân một cách lộ bịch của chính quyền thuộc địa về sự kiện "Những ngày hội ở Biên Hòa" khi chúng tổ chức khánh thành Đài Kỷ niệm người Việt trận vong ở Biên Hòa ngày 21 tháng 01 năm 1923.

Năm 1923, sau năm năm kết thúc cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), khi những nắm mồ nạn nhân chiến tranh phi nghĩa đã xanh cỏ, khi những giọt nước mắt khóc thương người thân đã khô cạn. Vậy những oan hồn mà tên họ được họ tạc lên bia đá kia là ai?

Như bài diễn văn thống thiết lâm ly mà viên công sứ Pháp đọc tại buổi lễ khánh thành Đài Kỷ niệm thì "họ là những thanh niên bản xứ tình nguyện rời bỏ quê hương lên đường sang Pháp để chiến đấu bảo vệ "Mẫu quốc" và đã hiến thân cho sự nghiệp cao cả thiêng liêng ấy!". Con số thanh niên Việt Nam "tự nguyện hiến thân" ấy là bao nhiêu? Chúng ta hãy nghe đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết trong chương Thuế Máu:

"Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp, và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa".

* Tên thật: Đỗ Bá Nghiệp, nguyên Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai

Vâng, tên tuổi những thanh niên được khắc trên tấm bia đá là một phần của tám vạn sinh linh đã vĩnh viễn không trở về vì cái gì mà chắc chắn là họ không bao giờ biết.

Người ta bảo rằng họ tình nguyện, mĩa mai thay, trong phần II "Chế độ tình nguyện" Nguyễn Ái Quốc cho biết lệnh của viên công sứ Pháp ở Đông Dương là "... trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ số người nhất định..." và đây nữa "Nếu quả thật người Việt Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh: tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh lỵ, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưỡi lê tuốt trần, đạn lên nòng sẵn? Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài Gòn, ở Biên Hòa và ở nhiều nơi khác nữa, phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân "tấp nập" và "không ngần ngại"?

Trước đây, chúng tôi được nghe các cụ già kể lại cảnh vây ráp, dồn ép thanh niên tại trường tiểu học Biên Hòa "Ecole primaire complémentaire Biên Hòa" tức trường tiểu học Nguyễn Du ngày nay, về cảnh tử biệt sinh ly tràn nước mắt của những năm 1914-1915.

Với bút pháp giản dị nhưng hết sức hùng hồn và cả mĩa mai chua chát Nguyễn Ái Quốc đã dành những lời tâm huyết, đứng về phía những con người cùng khổ bị áp bức, vạch trần thủ đoạn lừa mị của thực dân, đánh đi bức thông điệp, bản cáo trạng đến toàn nhân loại, cảnh tỉnh và hiệu triệu cho một cao trào chống áp bức và giành độc lập của những quốc gia nhược tiểu.

Kết thúc chương Thuế Máu là bài "Những ngày hội ở Biên Hòa" Người viết:

"... Để lấy tiền bỏ vào quỹ xây dựng Đài Kỷ niệm người Việt trận vong của tỉnh Biên Hòa, ban tổ chức ngày hội đang tích cực chuẩn bị một chương trình tuyệt diệu.

Người ta bàn tán sẽ có nào là yến tiệc giữa vườn theo kiểu Anh, nào là chợ phiên, nào là khiêu vũ ngoài trời... Tóm lại, sẽ có nhiều và đủ thứ trò chơi để ai ai cũng có thể góp phần làm việc nghĩa một cách thú vị nhất đời.

Quý ông phi công ở sân bay Biên Hòa có nhã ý sẽ góp phần vào cuộc vui, và ngay bây giờ ban tổ chức đã có thể khẳng định rằng sự có mặt của các quan chức cao cấp nhất ở Sài Gòn sẽ làm cho ngày hội thêm phần rực rỡ.

Xin tin thêm cho các bạn nam nữ ở Sài Gòn lên dự hội biết rằng, các bạn sẽ không cần phải bỏ dở cuộc vui để về nhà dùng cơm vì ngay tại chỗ, sẽ có phòng ăn tổ chức cực kỳ chu đáo và đặc biệt đầy đủ, các bạn sành ăn uống nhất cũng sẽ được hài lòng.

Ngày 21 tháng 1 tới, tất cả chúng ta hãy đi lên Biên Hòa, chúng ta sẽ vừa được dự những hội hè linh đình, vui tươi, vừa được dịp tỏ cho những gia đình tử sĩ Việt Nam ở Biên Hòa thấy rằng chúng ta biết tưởng nhớ đến sự hy sinh của con em họ"

Thật là thời đại khác, phong tục khác.

Nhưng phong tục kỳ quái làm sao!"

Rõ ràng như Người đã khẳng định "như thế là trong một việc mà chính quyền thuộc địa đã phạm tới hai tội ác đối với nhân dân".

Đài Kỷ niệm ở Biên Hòa vẫn còn đó, sừng sững giữa không gian và thời gian. Ba phần tư thế kỷ khói lửa ngập tràn, Pháp, Nhật lần lượt cuốn gói, Mỹ đến rồi cũng cuốn cờ. Còn dân xứ Biên Hòa mấy thế hệ đã sống, chiến đấu và xây dựng trên mảnh đất thiêng liêng này xin đừng quên rằng Đài Kỷ niệm ở Biên Hòa không chỉ đơn thuần là tấm bia câm lặng kỷ niệm về những người đã chết. Với "Bản án chế độ thực dân Pháp", Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh đã biến nó thành bản cáo trạng hùng hồn lên án chế độ thực dân đã tàn bạo chà đạp lên một quốc gia, dân tộc, nghiền nát đến từng số phận con người của quốc gia bị thống trị ấy và những quốc gia, dân tộc và cả những số phận bị áp bức ấy chỉ còn một con đường là vùng lên tự giải phóng.

Dân tộc ta, Tổ quốc ta đã làm đúng như lời tiên tri của Người. Người dân xứ Biên Hòa cũng vậy. Không phải ngẫu nhiên mà ngày 1/5/1930, năm năm sau ngày khánh thành Đài Kỷ niệm, một lá cờ đỏ búa liềm bỗng xuất hiện và ngạo nghễ phát phới ngay trên Đài Kỷ niệm. Rồi cũng không lâu, mười lăm năm sau, hàng vạn người dân Biên Hòa, đội ngũ chỉnh tề, tầm vông vạt nhọn, cờ đỏ sao vàng đã rầm rập xuống đường qua Đài Kỷ niệm để đón chào không khí độc lập tự do của mùa Thu Tháng Tám 1945 lịch sử. Chưa hết, mùa xuân 1975, đoàn quân chiến thắng hùng hậu với xe tăng, trọng pháo đã cùng bộ binh tiến vào Biên Hòa qua sự chứng kiến của Đài Kỷ niệm để ngay ngày hôm sau kết thúc cuộc hành quân bôn tập, thắng lợi hoàn toàn của chiến dịch Hồ Chí Minh tại thành phố mang tên Người.

Đ.Q

BÁC HỒ NÓI VỀ NHỮNG NGƯỜI PHU LÀM MUỐI Ở BÀ RỊA NĂM 1922

NGUYỄN QUANG HỮU (*)

Trong quá trình xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã tìm thấy ở Biên Hòa- Bà Rịa một mảnh đất được thiên nhiên ưu đãi, giàu tài nguyên thiên nhiên có đủ ba thế mạnh: rừng, đất đai và biển cả, đáp ứng được yêu cầu bóc lột thuộc địa để làm giàu cho “chính quốc”. Từ năm 1897 toàn quyền Pháp Paul Doumer đã vạch ra chương trình khai thác thuộc địa là: Xây dựng ở Đông Dương một cơ sở hạ tầng lớn, một hệ thống đường sắt, đường bộ, đường sông, bến cảng để phục vụ cần thiết cho việc khai thác Đông Dương, đẩy mạnh sản xuất và thương mại của thuộc địa bằng sự khai thác của thực dân và lao động người bản xứ. Biên Hòa- Bà Rịa là vùng đất béo bở. Sau khi chiếm Nam Kỳ, tư bản thực dân Pháp đã đổ xô đầu tư vốn khai thác tài nguyên thiên nhiên ở vùng này, mạnh nhất là vào những năm đầu thế kỷ thứ 20. Ở đây chúng chủ yếu khai thác ở các ngành: Cây cao su, khai thác chế biến gỗ, hải sản và nghề làm muối.

Bờ biển Bà Rịa có chiều dài 70km với khí hậu thuận lợi, mỗi năm có 6 tháng mùa khô và gió nhiều là điều kiện tốt cho việc làm muối. Đó là các vùng như Long Điền, An Ngãi, Lò Vôi, Phước Tỉnh... Tại đây có một bộ phận nhân dân chuyên nghề làm muối (diêm nghiệp) và đánh bắt hải sản.

Cùng với cảnh ngộ của người công nhân, nông dân, tầng lớp phu làm muối ở Bà Rịa cũng rất cơ cực, họ chịu sự áp bức bóc lột chèn ép của nhiều tầng phong kiến địa chủ, tư bản thực dân. Họ là những người dân không có tư liệu sản xuất, chỉ đi làm thuê cho bọn chủ hoặc có những ruộng muối nhỏ lẻ nhưng bị lệ thuộc vào bọn chủ tư bản.

Cuối thế kỷ 19 quyền hành của Triều đình Huế ở vùng Biên Hòa-Bà Rịa bị thu hẹp, thực dân Pháp giành hẳn quyền kiểm soát các ngành quan trọng như : Thương chánh (thuế quan), ngân khố giao thông... Và nắm các công cụ đàn áp. Riêng muối, chúng độc quyền mua bán và giao việc quản lý muối cho sở Thương chánh. Để dễ bề kiểm soát, sở Thương chánh tập trung muối sản xuất trong toàn tỉnh vào một kho muối ở Long Điền. Chúng trưng dụng ghe thuyền làm biển của ngư dân bất cứ lúc nào để chở muối nhập kho. Tiền thuế chuyên chở muối giá rất thấp so với thu nhập thông thường của một chuyến ra khơi đánh cá.

* Cán bộ Sở Thể dục Thể thao Đồng Nai

Đối với người làm muối, chúng buộc bán toàn bộ số muối sản xuất được với giá rẻ mạt và mua lại để ăn với giá cao gấp nhiều lần. Cũng trong lĩnh vực thuế muối, trong vòng 10 năm (1892-1902) thuế tiêu thụ mới tăng lên 22,5 lần (năm 1892: 5 xu 1 tạ 60 kg, năm 1906: 1 đồng 35 xu 1 tạ). Tư bản Pháp độc quyền thu mua muối với giá rẻ: 0,2 xu 1 thùng (52kg), bán ra 150 xu (đắt hơn 20 lần). Về sau giá mua muối có nâng lên 16 xu, nhưng giá bán ra tăng lên 250 xu. Nhiều người làm muối ở Bà Rịa đã bị phá sản, bị thu hẹp sản xuất vì sự chiếm giữ độc quyền mua bán của bọn tư bản thực dân.

Lao động của người làm muối hết sức nặng nhọc, vất vả, thường xuyên bị dãi nắng, dầm chân suốt ngày trong ruộng muối, lương thấp không đủ sống lại thường xuyên bị đòn roi đánh đập tàn bạo của bọn chủ, bọn quản lý ở Sở Thuế quan.

Lúc này, Bác Hồ đang hoạt động ở xa Tổ quốc nhưng Người hiểu rất rõ tình hình ở mỗi địa phương trong cả nước. Trong chương XI của tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” xuất bản ở Pari năm 1925 có nhan đề: “Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ”, Người đã mô tả sinh động trung thực hình ảnh khổ cực của những người phu đội muối Bà Rịa.

“Tháng 3 năm 1922, một nhân viên nhà đoàn ở Bà Rịa (Nam Kỳ) đã đánh gằn chết một phụ nữ Việt Nam là phu đội muối, lấy cơ chị đã làm ồn ào dưới hiên nhà hấn, làm hấn mất giấc ngủ trưa.

“Tuyệt” hơn nữa là người phụ nữ ấy bị đe dọa đuổi khỏi công trường muối nếu chị kêu kiện.

Tháng 4, một nhân viên nhà đoàn khác đến thay cũng tỏ ra xứng đáng với tên trước bởi nhiều hành vi tàn ác của chúng.

Một bà cụ Việt Nam cũng là phu gánh muối vì bị khấu lương nên cãi nhau với mục cai. Mục cai thừa với viên đoàn. Viên này không cần xét hỏi gì cả, tát luôn bà cụ 2 cái tát nên thân, và khi bà cụ cuối xuống nhặt nón thì “nhà khai hóa” đó lại đá luôn một cái rất ác vào bụng dưới làm cho máu hộc ra lênh láng.

Bà cụ ngã xuống bất tỉnh. Đáng lẽ phải đỡ bà cụ dậy thì người cộng sự của ông Xa-rô lại đòi lý trưởng sở tại đến và đem người bị thương đi. Lý trưởng từ chối không làm. Viên đoàn liền cho đòi chồng bà già đến- ông này mù- ra lệnh đem vợ về...”

Bằng bút pháp giản dị, chân thực, châm biếm nhưng hết sức sắc bén, hùng hồn, Người đã đứng về phía những người bị áp bức bóc lột, vạch trần những hành động dã man khát máu của bọn thực dân, những kẻ tự vỗ ngực xưng tên mình là người đi “khai hóa”, người đem lại “văn minh” cho dân bản xứ, vạch trần cái gọi là “bình đẳng”, “bác ái”, “công bằng” và “lịch sử” của bọn xâm lược, đặc biệt là đối với phụ nữ.

Để kết thúc đoạn viết về tình cảnh những người phu làm muối ở Bà Rịa, Người mỉa mai chua chát sự “công bằng” của xã hội thực dân.

“Các bạn có muốn đánh cuộc rằng cũng như bạn đồng sự của họ là viên quan cai trị nọ ở Châu Phi, hai viên chức nhà đoàn Nam Kỳ này đã được hoàn toàn vô sự không? Thậm chí chúng đã được thăng thưởng nữa là khác!”.

Những lời văn của Bác Hồ nói về tình cảnh những người phu làm muối ở Bà Rịa từ những năm 1922 trong tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” mãi mãi tồn tại với thời gian, luôn nhắc nhở với những người dân Đồng Nai hôm nay về một thời kỳ lịch sử khổ đau trong đêm trường nô lệ. Những lời văn của Bác cũng là bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác của bọn thực dân xâm lược Pháp tàn bạo chà đạp lên số phận của những người làm thuê trong chế độ nô lệ, nhất là phụ nữ, bóc trần mặt nạ thực dân xâm lược của chúng bằng những bằng chứng, sự việc, hình ảnh cụ thể sinh động không thể chối cãi được.

Chỉ 9 năm sau đó, ngày 13-7-1931 những người phu làm muối cùng khổ này đã cùng với các tầng lớp khác của Bà Rịa đã vùng lên làm cách mạng, tham gia rải truyền đơn ký tên Đảng Cộng sản Đông Dương ở nhiều nơi trong tỉnh. Và cũng trong đêm ấy, 6 lá cờ Đảng đã được treo ở 6 điểm từ Đất Đỏ cho đến thị xã Bà Rịa, lá cờ lớn nhất được treo lên trên hòn Chép Mao (núi Minh Đạm). Đó là những hành động biểu hiện ý chí quyết tâm của các tầng lớp nhân dân Bà Rịa, trong đó có những người phu làm muối quyết đi theo con đường mà Bác Hồ đã chọn: Đánh đuổi thực dân xâm lược, giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Q.H

1. *Bản án chế độ thực dân Pháp, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975 trang 113-114*

BÁC HỒ VỚI CHIẾN THẮNG BÌNH GIÃ

QUANG TOẠI (*)

Sau “Đồng Khởi”, phong trào cách mạng ở miền Nam bước vào thời kỳ mới: thời kỳ chiến tranh cách mạng kết hợp đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, phát triển chiến tranh nhân dân, lật đổ chính quyền tay sai phát xít, giành độc lập, thống nhất đất nước.

Các kế hoạch Mácnamara, Stalây-Taylo bình định miền Nam trong vòng 18 tháng với quốc sách áp chiến lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam, với sự sụp đổ của chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm đang đi vào khủng hoảng. Đặc biệt trong hai năm 1963, 1964 với chiến thắng Ấp Bắc, cách mạng miền Nam phát triển lớn mạnh, đẩy đế quốc Mỹ và tay sai đứng trước nguy cơ thất bại. Bác Hồ với tầm nhìn chiến lược đã khẳng định “Sự thật đã nói rõ: Đế quốc Mỹ càng đánh càng thua. Quân và dân miền Nam càng đánh càng thắng”(1).

“Chỉ trong 10 tháng đầu năm 1964, quân và dân miền Nam đã tiêu diệt của địch 488 trung đội, 63 đại đội, 13 tiểu đoàn. Trong tháng 12 năm 1964 thắng lợi càng dồn dập”.

Vào những tháng cuối năm 1964, Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa –Long Khánh về cơ bản đã đánh bại quốc sách áp chiến lược của địch, giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn dọc các trục giao thông quan trọng: quốc lộ 1, quốc lộ 15, 20, liên tỉnh lộ 2... tạo điều kiện thuận lợi cho chủ lực miền Nam mở chiến dịch Đông Xuân 1964-1965 và sau này gọi tên là chiến dịch Bình Giã.

Với chiến thắng Bình Giã, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã ghi một dấu son chói ngời trong lịch sử dân tộc, tạo ra một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Trong bài báo đã dẫn, Bác viết “Để kết thúc năm 1964 vẻ vang, và mở đầu cho năm 1965 thắng lợi nhiều hơn nữa, to hơn nữa, quân và dân miền Nam đã giáng cho địch những đòn sấm sét ở trận địa Bình Giã”.

Đây là một chiến dịch lớn đầu tiên mà quân giải phóng miền Nam thực hiện và thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Ấp chiến lược Bình Giã là một áp kiểu mẫu của địch ở Bà Rịa có hệ thống hào sâu, dây kẽm gai dày đặc và canh phòng cẩn mật với nhiều lực lượng vũ trang, bán vũ trang nguy. Ta đánh vào Bình Giã tạo ra một bất ngờ lớn với địch. Không thể để một áp chiến lược

* Giám đốc Bảo tàng Đồng Nai

kiểu mẫu lọt vào tay “Cộng sản”, Mỹ –ngụy đã huy động một lực lượng khá lớn và phản kích quyết liệt.

Bác viết tiếp: “Địch đã huy động 5 tiểu đoàn và hơn 100 máy bay. Trong mấy hôm đầu, chúng đã dội 10 ngàn quả đạn, 400 tên lửa và hàng trăm quả bom...”. Nhưng đế quốc Mỹ với phương tiện chiến tranh hiện đại, cơ động nhanh cũng đành thất thủ trước chân đồng vai sắt của quân giải phóng. Người cho biết: “Sau 5 ngày đêm chiến đấu, du kích đã tiêu diệt 500 ngụy và 18 Mỹ, bắn rơi, bắn hỏng 36 máy bay. Hãng AP đã viết rằng: “Bình Giã là một trận của Mỹ –Khánh” bị thua đau nhất trong lịch sử chiến tranh ở miền Nam Việt Nam”.

Bác chỉ rõ, cùng với các chiến thắng ở An Lão, Tam Kỳ, Long Mỹ... Chiến thắng vang dội ở Bình Giã càng cổ vũ dư luận nước Mỹ lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam, làm phân hóa bộ máy cầm quyền Hoa Kỳ. Đặc biệt chiến thắng Bình Giã là “thất bại to lớn của Mỹ-Khánh đã làm cho báo chí Anh, Mỹ hết sức bi quan. Các báo Anh viết: “Rõ ràng là chính quyền miền Nam của Mỹ đang đi đến sụp đổ hoàn toàn (Thời báo)”. “Không bao giờ Mỹ thấy rõ sự thất bại của họ ở miền Nam Việt Nam như trong mấy ngày qua (Báo người bảo vệ). Báo Mỹ viết: “Đối với vấn đề miền Nam Việt Nam, người Mỹ chỉ thấy con đường xuống dốc (UPI)”, “Mỹ chắc chắn sẽ gặp những thất bại to lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ (Luận đàm Nữ Ước)”... “Những cố gắng của Mỹ ở Nam Việt Nam chỉ là vô ích, như dựng đứng một cái bao tải rỗng tuếch (Bưu điện Hoa Thịnh Đốn)” và “Tình hình Mỹ ở Nam Việt Nam hiện nay giống như tình hình của Pháp trước ngày Điện Biên Phủ (Luận đàm Nữ Ước).

Và bằng giọng văn châm biếm, khôi hài, Bác viết tiếp: “Tình thế của đế quốc Mỹ vừa bi lại vừa bí”.

Bác bận trăm công nghìn việc, nhưng Người luôn theo dõi từng bước phát triển của phong trào cách mạng miền Nam bởi vì “Miền Nam luôn trong trái tim tôi”- như Bác nói. Và vinh dự thay cho Đảng bộ, quân dân Bà Rịa-Long Khánh (ngày nay là Đồng Nai), một trong những “điểm nóng” gian khổ của miền Đông gian lao mà anh dũng đã được Bác ngợi khen qua chiến công chói lọi Bình Giã.

Tin tưởng vào Trung ương, vào Bác, không phụ lòng tin của Người, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước luôn tâm niệm lý tưởng của Bác, làm theo lời Bác “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Và mùa xuân năm 1975, 6 năm sau ngày Bác đi xa, Đảng bộ và quân dân ta lại làm nên một chiến công to lớn: Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh thắng lợi, mở đường cho đại quân ta bước vào chiến dịch mang tên Người: Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

T.Q.T

1. Bài viết “Điện Biên nhỏ và nhịp cầu vàng” của Chiến sĩ (bút danh của Bác) trên báo Nhân dân số 3934 ngày 7-1-1965, Hồ Chí Minh toàn tập, nhà xuất bản Sự Thật, 1989.

ĐỘI CHÂN QUÂN GIẢI PHÓNG CÒN NHANH HƠN CẢ MÁY BAY MỸ

MINH THU^(*)

“ Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác nỗi mong cha
Bác nghe từng bước trên tiền tuyến
Lắng mỗi tin mừng tiếng súng xa...”
(Tố Hữu-Bác ơi)

Trong những năm dài kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Bác Hồ không phút giây nào không nhớ đến miền Nam. “Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi”. Nỗi vui buồn của Bác luôn hòa quyện cùng với 14 triệu con tim của đồng bào và chiến sĩ miền Nam yêu quý. Mỗi chiến công từ tiền tuyến vọng về là một liều thuốc quý làm tăng thêm sức khỏe và năng lực công tác của Người. Đáp lại nghĩa tình sâu nặng đó, đồng bào và chiến sĩ miền Nam đã đập bằng mọi gian khổ hy sinh, chiến đấu ngoan cường, đánh đuổi quân xâm lược để sớm đón Bác vào thăm quê hương “Thành đồng Tổ Quốc”.

Như thường lệ, mọi năm cứ đến dịp sinh nhật Bác Hồ, đồng bào và chiến sĩ miền Nam hăng hái thi đua lập công dâng Bác. Vào mùa sinh nhật mừng Bác Hồ tròn 75 tuổi, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh sôi nổi vào trận với quyết tâm giành thắng lợi lớn. Từ ngày 7-5 đến ngày 14-5-1965 bộ đội chủ lực quân khu miền Đông phối hợp với bộ đội địa phương dân quân du kích tỉnh Bà Rịa-Long Khánh liên tiếp đánh địch giành nhiều thắng lợi ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Ta làm chủ quốc lộ 20, buộc địch phải lập cầu không vận Sài Gòn-Đà Lạt. Hồng giành lại con đường chiến lược quan trọng này, ngày 15-5-1965 địch đã đưa lực lượng từ Long Khánh lên giải tỏa mở đường. Bộ đội ta phục kích diệt địch trên đoạn đường gần cầu La Ngà (từ cây số 109 đến 111), nơi cách đây 17 năm ngày 1-3-1948 chi đội 10 (bộ đội Biên Hòa đã lập nên chiến công oanh liệt đánh tan một đoàn xe quân sự, diệt và bắt sống hàng trăm tên giặc Pháp xâm lược. Trên tuyến đường dài hơn 2km, toàn bộ quân ứng cứu của địch đã lọt vào trận địa phục kích của bộ đội ta. Tiến không được, lui không kịp, cả tiểu đoàn biệt động quân và một đại đội bảo an bị tiêu diệt, hơn mười xe quân sự bị bắn cháy. Nhân dân và bộ đội miền Đông gọi chiến thắng này là chiến thắng La Ngà 2.

Cũng trong ngày này, (15-8-1965) Bác Hồ bắt đầu lên máy bay thực hiện chuyến đi công tác kết hợp dưỡng bệnh ở Trung Quốc. Mặc dầu ở xa Tổ Quốc, bận bịu với trăm công nghìn việc khác, nhưng không lúc nào Người không lo nghĩ và theo dõi mọi diễn biến ở nước nhà, nhất là tình hình chiến sự ở miền Nam.

Sáng ngày 19-5-1965, trong một biệt thự thuộc khu quân sự Ngọc Tuyền gần Di Hòa Viên, một thắng cảnh nổi tiếng ở ngay giữa thủ đô Bắc Kinh, từ sáng sớm Bác Hồ đã thức dậy và ngồi vào bàn làm việc. Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Người, đẩy nhẹ cửa bước vào mang hoa tặng Bác. Bác đưa cả hai tay đón nhận lấy bó hoa, vẻ xúc động hiện lên trên nét mặt. Bác thân mật bảo đồng

* Tên thật: Trần Toàn, giám đốc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Đồng Nai

chí Vũ Kỳ ngồi xuống bên cạnh và báo cáo với Bác những nét chính tình hình ở nhà từ ngày ra đi. Sau khi trình bày diễn biến những trận không kích của giặc Mỹ ở miền Bắc, đồng chí tiếp tục báo cáo tình hình chiến sự ở miền Nam, trước hết đồng chí báo cáo với Bác về trận phục kích của quân giải phóng miền Đông Nam Bộ trên tuyến đường 20 (La Ngà-Định Quán)... Hãng UPI ngày 16-5 đưa tin thêm về trận quân giải phóng tiêu diệt gọn một đoàn xe quân sự 12 chiếc trên đường 20 (Sài Gòn- Đà Lạt). Một phát ngôn quân sự Mỹ nói : “Quân du kích đã chiếm đoàn xe trong một trận phục kích giữa ban ngày. Họ đã đánh nhanh rút nhanh đến nỗi các máy bay lên thẳng và máy bay ném bom đến cứu nhưng không tìm thấy bóng dáng nào của du kích nữa”. Bác cười rất vui nói: chú thấy không, đôi chân của quân giải phóng còn nhanh hơn cả máy bay địch.

Đồng chí báo cáo thêm với Bác về trận đánh sân bay Biên Hòa. Đêm 16-5 ta phá hủy 42 máy bay, làm chết và bị thương 150 tên Mỹ. Sáng ngày 17-5 một quả bom 250 kg lại nổ trong sân bay làm cho bọn Mỹ rất hết hoảng. Theo hãng UPI, bọn chớp bu Mỹ đang nơm nớp lo sẽ còn nhiều vụ nổ lớn xảy ra, ở căn cứ không quân Tân Sơn Nhất cũng chịu chung số phận như thế... Tên thiếu tướng Mỹ M.Casơ chỉ huy lữ đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ số 9 được giao nhiệm vụ bảo vệ căn cứ Đà Nẵng đã thú nhận rằng quân của hắn sẽ “Không thể ngăn chặn được những cuộc tiến công bằng súng cối của Việt Cộng...”

Nghe đến đây Bác nói: “Thượng sách là rủ nhau cuốn khởi Việt Nam...”(1)

Thấy đồng chí ngừng lại một hồi lâu, Bác tiếp tục hỏi:

- Hết rồi hả? Các mặt trận khác ra sao?

Vì thời gian có hạn, buổi sáng nay còn nhiều công việc khác nên đồng chí chuyển sang phần mừng sinh nhật Bác ở bên nhà... “Bác im lặng đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Rõ ràng Bác thích nghe tin chiến thắng của quân dân hai miền hơn là nghe những thư, điện chúc tụng...”

Trong những tháng năm này đối với Bác Hồ, có lẽ không có niềm vui nào lớn hơn là niềm vui nhận được tin chiến thắng của hai miền Nam Bắc.

Một vinh dự lớn của quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh là những đóa hoa chiến công dâng Bác, chiến thắng La Ngà 2, chiến thắng sân bay Biên Hòa đã đến kịp thời với Bác đúng vào ngày 19-5-1965, mừng Bác Hồ kính yêu tròn 75 tuổi.

Biên Hòa, tháng 5 năm 1991

M.T

(1) Vũ Kỳ: *Bác Hồ viết Di chúc*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1989, Trang 39, 40-41

CHIẾC ĐỒNG HỒ- KỶ VẬT CỦA BÁC

TUYẾT HỒNG^(*)

Đây là chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Invicta của đồng chí Chín Hồng (tức Lê Ngọc Bạch), nguyên Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai (1976-1980), được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng năm 1959.

* Cán bộ Bảo tàng Đồng Nai

Để viết bài này, tôi đến gặp đồng chí Chín Hồng tại nhà riêng (xã Bình Lợi-thị xã Vĩnh An) khi đồng chí mới vừa ra viện. Biết mình đến không đúng lúc, nhưng với thái độ và giọng nói thân tình, đồng chí đã dần xóa trong tôi ý nghĩ ấy. Khi tôi nhắc đến kỷ vật của Bác Hồ đã tặng trước kia, đồng chí không ngăn được dòng cảm xúc nên dù đang mệt nhiều, vì chứng bệnh hẹp van tim có nguy cơ ngày càng nặng, đồng chí vẫn dành cho tôi một thời gian quý báu. Xin chân thành cảm ơn đồng chí Chín Hồng đã cho tôi ghi lại trung thực những điều đồng chí kể.

Ngày 20-7-1954, hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời do thực dân Pháp và bọn tay sai kiểm soát. Hai năm sau (tức 20-7-1956) sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Những chiến sĩ cách mạng miền Nam được lệnh tập trung ở một số địa điểm để tập kết ra Bắc. Khó mà bày tỏ được tình cảm của quân dân miền Nam lúc ấy. Người chiến sĩ ra đi không kịp nói lời nhắn nhủ đồng viên người ở lại, chỉ giơ hai ngón tay, hẹn hai năm sẽ trở về. (Ai có ngờ đâu, hai năm ấy đã trở thành hai mươi năm đầy máu lửa, hy sinh mới thống nhất được nước nhà).

Cũng như bao đơn vị khác, đại đội La Ngà của đồng chí Chín Hồng được lệnh hành quân cấp tốc đến địa điểm tập kết và được chiếc tàu chở hàng của Pháp đưa qua bên kia bờ sông Bến Hải. Ra Bắc, đồng chí ở trung đoàn I, trực thuộc sư đoàn 330, đóng quân tại xã Hoàng Yến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó được bổ sung về trung đoàn 656 thuộc sư đoàn 338 và được phân công về tỉnh Hòa Bình phụ trách nông trường Sông Bôi.

Tháng 1-1959 có lệnh rút về sư đoàn nghỉ chờ các trung đoàn khác về đông đủ. Sau đó được Chỉ thị của Trung ương, Ban tổ chức sư đoàn lập danh sách gồm 22 người (đều là sĩ quan cấp úy) và quyết định tổ chức thành một chi bộ.

Đầu tháng 2-1959, Ban tổ chức đưa đoàn về Bộ Tổng Tư lệnh. Khi đến sân bay Gia Lâm, đoàn đóng quân tại doanh trại ở đầu cầu Long Biên. Hạ tuần tháng 2-1959, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đến thăm. Đoàn bắt đầu học tập một số phương pháp chuyên môn phục vụ cho nhiệm vụ sắp được giao.

Sang đầu tháng 3-1959, liên lạc hướng dẫn đoàn đến một địa điểm tại Hà Nội để nghe đồng chí Trần Nam Trung báo cáo tình hình miền Nam, tình hình ở Lào, Campuchia. Cuối cùng, đồng chí giao nhiệm vụ cho đoàn mở đường về Nam, chuẩn bị vũ trang đánh Mỹ-Diệm giải phóng quê hương.

Sáng ngày hôm sau, chi bộ họp lần cuối cùng để kiểm tra lại tư tưởng anh em trong đoàn. Một giờ chiều hôm ấy, đồng chí Nguyễn Chí Thanh lại đến thăm. Đại tướng báo tin: đúng ba giờ chiều nay, đoàn sang vườn hoa Ba Đình- Hà Nội để gặp Bác.

Tất cả bất ngờ, vui mừng chuẩn bị đi ngay. Hai mươi hai trái tim của đoàn quân cảm tử hồi hộp, xôn xao mong sớm đến giờ đón Bác. Những ánh mắt náo nức hướng về cửa trước trông chờ. Nhưng thật bất ngờ, tất cả quay lại đồng thanh kêu lên: “Bác!”- Người mà họ mong đợi vừa đến từ cửa sau...

Trong bộ áo kaki, đôi dép cao su giản dị, Bác giơ tay chào và hỏi:

- Các cháu có khỏe không?
- Dạ thưa Bác khỏe.
- Các cháu biết rõ nhiệm vụ rồi phải không?
- Dạ rõ!
- Các cháu nghe tình hình miền Nam, Mỹ-ngụy tàn sát đồng bào, các cháu có căm thù không?

- Cầm thù! Cầm thù!

Tất cả đồng thanh. Căn phòng lặng đi. Bác bảo:

- Các cháu ngồi xuống, Bác dặn dò thêm mấy việc.

Người nhìn khắp lượt, ôn tồn nói:

- Các cháu muốn hoàn thành nhiệm vụ, việc trước hết là chấp hành chính sách dân tộc thật tốt, “ba cùng” với dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) và phải học tập tiếng dân tộc thật nghiêm túc, phải xem đó là kỷ luật. Việc thứ hai, cứ mở xong từng đoạn đường, đặt trạm ngay. Tính từ trạm đến điểm nhận hàng là bốn giờ đồng hồ. Khi học tiếng dân tộc thông thạo rồi thì phát động dân cùng các cháu trồng sắn ở nương rẫy. Hướng dẫn dân cùng đi trực, giao đoạn đường đó cho dân rồi cùng các cháu đi nữa. Việc thứ ba, đoàn kết chặt chẽ, luôn nhắc nhở nhau lòng căm thù địch, ý chí vượt qua khó khăn, gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ càng sớm càng tốt. Những lời Bác dặn các cháu có nhớ không?

- Dạ nhớ ạ!

Những chiến sĩ cảm tử ấy nuốt từng lời dặn dò của vị Cha già dân tộc, vị lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Họ biết sắp sửa nhận một nhiệm vụ lịch sử quan trọng: Soi đường vào Nam, con đường mở đầu cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc Mỹ cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, mà sau này được vinh dự mang tên Bác: Đường Hồ Chí Minh.

Bác lấy ra một xấp ảnh trao cho đồng chí trưởng đoàn, ân cần bảo:

- Khi các cháu gặp đồng bào dân tộc thì lấy ảnh Bác ra cho đồng bào xem và thực hiện “ba cùng” với đồng bào. Chúc các cháu khỏe, thành công.

Bác đứng dậy. Tất cả cùng đứng lên theo. Bỗng Bác hỏi đồng chí Chín Hồng, lúc này mang quân hàm đại úy:

- Cháu không có đồng hồ à?

- Dạ, cháu không có. Cháu về điểm trễ và đi tập kết luôn, nhưng đơn vị cháu, anh em có nhiều, Bác à!

Bác cười và đi. Đoàn theo Bác ra sân. Bác khoát tay ra hiệu các chiến sĩ quay vào.

Đoàn trở về doanh trại nghỉ. Chập tối hôm ấy, liên lạc đến hướng dẫn đoàn vào hội trường sân bay Gia Lâm dự liên hoan trước lúc lên đường.

Bữa tiệc hôm ấy thật ấm cúng. Có cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, các đồng chí Lê Đức Anh, Trần Quốc Hoàn và một số cán bộ của Quân ủy Trung ương cùng đến tham dự và chia tay với đoàn.

Chín giờ tối, các quan khách ra về, chỉ còn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, hai bác sĩ và một số anh em ở lại cấp phát súng đạn, thuốc men cho đoàn. Một trong hai bác sĩ đến trao cho đồng chí Chín Hồng chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Invicta, nói:

Bác Hồ gửi tặng để anh xem giờ và làm nhiệm vụ.

Đồng chí Chín Hồng lặng đi, không thốt nên lời. Thật vinh dự và bất ngờ quá! Mân mê chiếc đồng hồ trong lòng bàn tay, đồng chí trầm gọi: “Bác Hồ ơi! Tấm lòng Bác bao la, vĩ đại quá! Cháu sẽ gìn giữ món quà thiêng liêng này nguyên vẹn đến suốt cuộc đời mình. cháu sẽ hoàn thành nhiệm vụ thật xuất sắc để không phụ lòng tin yêu của Bác, của Đảng”.

Hôm sau, tất cả lên đường. Đoàn cảm tử quân 22 người (trong đó có tám người thuộc dân tộc Rađê, Hơroi, Mơnông, Châuro), trong những tháng ngày gian nan đã bám vào dân, lấy dân làm gốc. Con đường Hồ Chí Minh mở từ vĩ tuyến 17 vào đến chiến khu Đ được hình thành nhờ vào ý chí sắt đá của đoàn quân vượt Trường Sơn ấy. Lời dặn dò của Bác trước ngày đoàn lên đường là

kim chỉ nam cho mọi người hoàn thành sứ mạng cao cả của mình. chiếc đồng hồ đã theo các chiến sĩ cảm tử vào Nam. Lúc nào họ cũng cảm thấy như có Bác Hồ bên cạnh động viên, nhắc nhở họ dũng cảm vượt mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành sứ mệnh mở đường Trường Sơn, chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ đầy gian lao, khốc liệt cũng như khi miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, ba mươi một năm đã trôi qua, đồng chí Chín Hồng- khi là Khu ủy viên miền Đông Nam bộ, kho là Phó ban Kinh tài tỉnh Bà Rịa-Long Khánh, sau đó là Giám đốc ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai và giờ đã nghỉ hưu- vẫn luôn giữ bên mình chiếc đồng hồ của Bác Hồ tặng, xem nó là vật bất ly thân, là kỷ vật thiêng liêng nhất đời. đồng chí nói với tôi:

Tôi sợ nó mất đi hoặc hư hao thì mình có lỗi nhiều với Bác Hồ, không xứng đáng với tấm lòng ưu ái và những lời dặn dò của Bác trước lúc lên đường.

Sáng ngày 20-10-1990, tại hội trường lớn Ngân hàng Nhà nước tỉnh diễn ra buổi lễ long trọng và không kém phần xúc động: chiếc đồng hồ-quà tặng năm xưa của

Bác Hồ- đã được đồng chí Chín Hồng trân trọng trao cho Nhà Bảo tàng Đồng Nai bảo quản.

Tôi hỏi:

- Bác nghĩ thế nào mà lại trao kỷ vật thiêng liêng nhất đời hoạt động cách mạng của mình cho Nhà Bảo Tàng?

Đồng chí tâm sự: Đây là hiện vật lịch sử quý của Quốc gia, nếu để một cá nhân hay một gia đình gìn giữ thì không có lợi chung cho xã hội. Hơn ba mươi năm qua, tôi giữ nó bên mình như giữ hình ảnh thân yêu của Bác, lòng luôn ghi nhớ lời dạy bảo ân cần của Người. Đó là nguồn động viên, cổ vũ mạnh mẽ giúp tôi vượt qua mọi khó khăn, làm tròn sứ mệnh của người chiến sĩ cách mạng. Mỗi lần ngắm nhìn nó, tôi lại nhớ như in lần gặp Bác Hồ đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ấy. Nay tôi đã già, không biết còn sống được bao lâu nữa, nếu tôi mất đi, con cháu sẽ không hiểu hết được ý nghĩa sâu xa về chiếc đồng hồ mà Bác đã tặng. Vì vậy, tôi quyết định trao cho Nhà Bảo tàng để giới thiệu nó với đồng bào trong và ngoài tỉnh, nhằm phát huy ý nghĩa lịch sử của nó trong nhân dân. Tôi mong muốn thế hệ trẻ sau này biết đượ, hiểu đượ con người vĩ đại Hồ Chủ tịch qua món quà nhỏ ấy.

10-1990

T.H

KỶ NIỆM LẦN ĐẦU GẶP BÁC

PHAN ĐÌNH CÔNG (*)

Tôi vinh dự và sung sướng được gặp Bác Hồ lần đầu tiên cách đây 41 năm. Lúc đó tôi đang là chính trị viên trung đoàn 307 Khu miền Đông Nam Bộ. Bốn mươi một năm trôi qua biết bao đổi thay đã diễn ra trong sự nghiệp cách mạng của cả nước, của tỉnh ta cũng như trong cuộc sống của

* Nguyên Phó trưởng ban Khoa Giáo tỉnh ủy Đồng Nai

mỗi người dân Đồng Nai, nhưng hình ảnh Bác Hồ, những kỷ niệm lần đầu gặp Bác và những lời dạy bảo ân cần của Người còn in sâu trong trí óc, trái tim tôi không bao giờ phai.

Hồi đó tôi cùng đơn vị 307 đang đóng quân ở Hồ Tràm căn cứ địa Xuyên Phước Cơ (Xuyên Mộc ngày nay). Tháng 3 năm 1949 tôi được Tỉnh ủy Bà Rịa đứng ra tổ chức cưới vợ cho, và hưởng 3 ngày “trăng mật” thì nhận được điện khẩn cấp của Bộ tư lệnh Khu Đông triệu tập về căn cứ Giồng Dinh (Đồng Tháp Mười) nhận nhiệm vụ đặc biệt.

Sau khi báo cáo với Tỉnh ủy và ban chỉ huy trung đoàn, tôi từ giã vợ mới cưới và chuẩn bị hành trang sáng sớm hôm sau lên đường.

Khi đến căn cứ Giồng Dinh, tôi được anh Nguyễn Văn Trí (Hai Trí) chính ủy Bộ Tư lệnh gọi lên văn phòng giao nhiệm vụ. Rất đông anh em chỉ huy các đơn vị của Khu đã tập hợp ở văn phòng Bộ tư lệnh: anh Mai Văn Vĩnh- trung đoàn trưởng 307, anh Sơn Xuyên- chỉ huy trưởng phân khu Duyên Hải, anh Bảy Quy- trung đoàn phó 301, anh Dân Tôn Tử- Cán bộ dân vận Trung ương và anh Trần Xuân Độ. Tôi tay bắt mặt mừng các chiến hữu thân thiết của mình. sau một hồi trò chuyện hỏi han sức khỏe, công tác, gia đình, anh Hai Trí nói với chúng tôi:

Báo cáo với các đồng chí, Bộ tư lệnh Khu miền Đông được lệnh của Trung ương cử 1 đoàn đại biểu quân sự ra dự hội nghị quân sự ở Trung ương và báo cáo tình hình quân sự ở Nam bộ cho Trung ương rõ.

Nghỉ một lát, anh Hai Trí nhìn sang tôi và nói tiếp:

Bộ tư lệnh đã quyết định giao trách nhiệm cho cậu làm trưởng đoàn. Cậu về chuẩn bị kỹ để báo cáo cho Trung ương rõ tình hình trong này.

Và đồng chí căn dặn thêm: “Lần này anh em đi kết hợp với đoàn Dân chính Đảng Nam bộ do anh Phạm Hùng, Chính ủy Bộ Tư lệnh Nam bộ dẫn đầu sẽ cùng đi một lượt”.

Anh Hai Trí vui vẻ nhìn từng người và nói thêm, giọng xúc động: “Lần này các cậu đi sẽ được gặp Bác Hồ kính yêu của chúng ta và được Trung ương, Chính phủ bố trí cho học trường Nguyễn Ái Quốc khóa đầu tiên”.

Trời ơi, được gặp Bác! Chúng tôi vui sướng reo lên. Một niềm vui lan nhanh trên nét mặt, tràn ngập lòng người không sao nói lên được. Những con người từ đất Nam Bộ xa xôi được gặp Bác trong thời điểm cuộc chiến đấu với kẻ thù ngày càng ác liệt như thế này thật là phấn khởi, thật là hạnh phúc biết dường nào! Cả đêm hôm ấy, tôi và anh em trong đoàn không sao chợp mắt được, mỗi người đều suy nghĩ miên man, liên tưởng đến ngày được gặp Bác.

Ròng rã mấy tháng trời, đến tháng 9 năm 1949 chúng tôi đến Tân Trào (căn cứ địa Việt Bắc). Đoàn được Trung ương bố trí nghỉ ít ngày ở nhà khách.

Ba hôm sau thì hội nghị quân sự khai mạc. Trước đó, chúng tôi được các anh Trung ương đến báo là đoàn Nam bộ chúng tôi được bố trí ưu tiên gặp Bác Hồ đầu tiên để Bác thăm và nghe chúng tôi báo cáo tình hình.

Nghe tin này chúng tôi vô cùng sung sướng. Mấy anh em xúm nhau lại bàn bạc xôn xao. Lòng chúng tôi nao nao vì sắp được gặp Bác, niềm ao ước bấy lâu. Trời Việt Bắc đang lạnh mà sao chúng tôi thấy ấm áp lạ thường. Anh Phạm Hùng tập hợp anh em đoàn Nam Bộ lại trao đổi trước khi gặp Bác. Chúng tôi dự định khi Bác đến, tất cả ùa chạy đến ôm Bác và công kênh Bác đi một vòng quanh hội trường. Còn công việc đã được phân công, phần ai người đó chịu trách nhiệm. Riêng tôi, lúc đầu thì Bộ tư lệnh giao chuẩn bị báo cáo tình hình quân sự miền Đông, nhưng khi ra đây anh Phạm Hùng bảo tôi: “Cậu phải chuẩn bị một báo cáo chung về tình hình quân sự, du kích

chiến tranh cho toàn Nam bộ, ra đây là mình đại diện cho Nam bộ chứ không phải một vùng riêng lẻ nào”.

Tâm trạng tôi lúc này là vừa phấn khởi nhưng lại vừa lo lắng nôn nao. Phấn khởi vì vinh dự được thay mặt cho lực lượng vũ trang toàn Nam bộ Thành Đồng báo cáo tình hình quân sự cho Bác và Hội đồng chính phủ. Lo, vì là phải báo cáo tình hình như thế nào cho gọn mà đầy đủ. Điều thuận lợi là tôi đã sống và chiến đấu ở Nam bộ từ những ngày đầu chống Pháp, tôi đã đi hầu hết các chiến trường nên cũng nắm được tình hình khá vững, cộng thêm sự tham gia góp ý của anh em trong đoàn, nên báo cáo của tôi trung thực và khá sinh động.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm và ngồi quây quần bên nhau trong cái lạnh cóng của miền núi Việt Bắc, kiểm tra công việc và lên hội trường.

Chúng tôi đến sớm hơn mọi người, ngồi chờ ở cửa ra vào và trông ngóng hình dáng của Bác từng phút từng giây. Nhưng, thật là bất ngờ Bác từ sau lưng chúng tôi đi tới, bắt tay và ôm hôn một đồng chí trong đoàn. Chúng tôi giật mình quay lại và khẽ reo lên: “Bác Hồ!” Bác Hồ kính yêu của chúng ta trong bộ bà ba đen giản dị, khuôn mặt xương xương nhưng rắn chắc, tươi cười, bắt tay và ôm hôn từng người, từng người một. Thái độ ân cần niềm nở của Bác như người cha đón các con từ nơi xa mới về. Tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát chủ động của Người làm cho chúng tôi lúng túng, xúc động và quên đi kế hoạch chuẩn bị của mình. Bác ngồi xuống cạnh chúng tôi. Chúng tôi ùa lại ngồi quây quần bên Bác và lắng nghe từng lời nói, nhịp thở của Bác. Bác hỏi thăm sức khỏe, què quán từng người. Chúng tôi lần lượt thưa với Bác. Bác nhìn chúng tôi và hỏi giọng thiết tha: “Đồng bào Nam bộ hiện nay thế nào các chú?”. Anh Phạm Hùng đã chuẩn bị một báo cáo chung cho toàn Nam bộ đứng dậy báo cáo tỉ mỉ với Bác. Sau đó lần lượt các anh báo cáo từng phần. Nghe báo cáo phần Dân chính Đảng xong, Bác hỏi:

Bây giờ đến phần quân sự, chú nào báo cáo cho Bác nghe.

Lúc ấy anh Phạm Hùng quay sang bảo tôi: “Đến lượt cậu rồi đó, báo cáo cho Bác nghe đi”.

Tôi hồi hộp lo lắng đứng dậy đi ra trước mặt Bác và Hội đồng Chính phủ. Nhìn thấy tôi, Bác hỏi ngay:

chú tên là gì? Tôi ấp úng trả lời:

- Dạ thưa Bác, cháu tên là Phan Đình Công.

Bác cười hỏi lại: “Cách mạng thành công rồi mà sao chú còn đình công”. Cả hội trường vui vẻ cười ồ. Tôi thì lúng túng trả lời: “Thưa Bác, cách mạng của ta thì thành công nhưng cách mạng thế giới chưa thành công cho nên vẫn tiếp tục đình công”.

Bác khoát tay và nói vui: “Vậy thì chú phải đổi tên là Phan Thành Công mới đúng”. Một lần nữa cả hội trường cùng cười vui vẻ.

Tôi cố gắng lấy bình tĩnh để đọc báo cáo. Mặc dù đã viết tỉ mỉ nhưng tôi vẫn ấp a, ấp úng, chân vẫn rung vì xúc động và lo lắng. Vừa báo cáo, thỉnh thoảng tôi liếc mắt nhìn Bác và thấy Bác gật đầu, tôi thấy ấm lại và mạnh dạn hơn. Tôi báo cáo đến đâu, Bác chăm chú nghe và ghi chép tỉ mỉ, thỉnh thoảng Bác dùng tay ra hiệu dừng lại để hỏi những điều Người chưa rõ.

Cuộc gặp Bác lần đầu tiên đó đã làm cho tôi bồi hồi xúc động trong suốt ngày hôm ấy. Suốt đêm tôi không chợp mắt được, trong đầu cứ suy nghĩ miên man về hình ảnh Bác.

Năm giờ sáng hôm sau, đang còn mải mê suy nghĩ thì bỗng nghe giọng nói ầm ầm của Bác vang lên gọi chúng tôi:

“Các chú Nam bộ đâu, dậy đánh bóng chuyền với Bác”. Chúng tôi không ai bảo ai “dạ” lên một tiếng và bật dậy như lò xo chạy ra sân. Bác đã sẵn sàng trong bộ bà ba giản dị, đi chân đất tay ôm

trái bóng với dáng điệu rất khỏe mạnh. Chúng tôi chia thành hai nhóm chơi mấy “séc”. Bác Hồ của chúng ta lúc ấy rất thư thái và chơi rất nhanh nhẹn. Tất cả chúng tôi đều mừng khắp khởi trong bụng.

Có lần chúng tôi đang ăn trưa ở nhà ăn thì bỗng dưng thấy Bác xuất hiện và đi về bàn ăn chúng tôi. Cả bàn đứng dậy đón Bác. Bác ân cần hỏi thăm bữa ăn của anh em Nam bộ, áo quần mùa đông, đi lại... Thật cảm động trước sự săn sóc của Bác. Công việc bận bịu, Bác vẫn thường quan tâm, chú ý đến từng bữa cơm, từng tấm áo mặc, từng giấc ngủ của anh em Nam Bộ và đồng bào Nam Bộ. Từng lời nói thân thương, ấm áp dịu hiền của Bác cứ lắng đọng trong chúng tôi

Sau đó, Trung ương cho tôi đi học trường Nguyễn Ái Quốc và dự Hội nghị quân sự toàn Đông Dương. Sau hội nghị, tôi được đồng chí Phạm Hùng cử về Nam Bộ mang theo tinh thần nghị quyết hội nghị cho Xứ ủy Nam bộ.

Nhận nhiệm vụ về Nam, tôi sốt ruột sốt gan muốn lao nhanh về phía trước để mang tình cảm ấm áp thiêng liêng của Bác dành cho đồng bào Nam Bộ thân yêu, để truyền đạt Nghị quyết khẩn trương chuẩn bị chuyển sang tổng phản công đánh bại giặc Pháp xâm lược.

Sau này còn nhiều dịp được gặp Bác, nhìn thấy Bác khi tôi tập kết ra Bắc và công tác ở Khu gang thép Thái Nguyên, ở Ủy ban Thanh tra của Chính phủ. Nhưng lần gặp Bác lần đầu tiên cách đây 41 năm vẫn là dấu ấn kỷ niệm sâu sắc, không bao giờ quên trong đời tôi.

Biên Hòa, 1990

NGUYỄN QUANG HỮU ghi

NHỚ LẦN ĐẦU GẶP BÁC

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN (*)

Sau khi tham gia chỉ huy và chiến đấu ở Trảng Bom (Biên Hòa) đợt đầu xuân Kỷ Dậu 1969, một bất ngờ lớn đến với tôi: Điện của trung ương cục cử tôi vào Đoàn dũng sĩ và thanh niên giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc. Niềm vui và nỗi xúc động dâng tràn trong lòng tôi, bởi lẽ có chiến sĩ giải phóng miền Nam nào lại không mơ ước được ra miền Bắc, thăm thủ đô Hà Nội, thăm hậu phương lớn, mong muốn một lần được gặp Bác Hồ-người thầy, người dẫn đường cách mạng của toàn dân.

Ngày 1-5-1969, tôi lưu luyến chia tay với đồng đội, đồng chí, giã từ mảnh đất Trảng Bom (huyện Trảng Bom nay là huyện Thống Nhất), nơi tôi đã từng cùng đồng đội vào sống ra chết mấy năm trời. Nhưng bù lại, tôi nghĩ được ra Bắc lần này, thế nào mình cũng có cơ hội gặp Bác.

Tôi sinh ra trước Cách mạng tháng Tám hai năm. Thời niên thiếu của tôi lớn lên khi cả dân tộc bước vào cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp. Hình ảnh Bác Hồ, tôi chỉ thấy được qua tờ giấy bạc kháng chiến (thường gọi tiền Cụ Hồ) lưu hành trong căn cứ giải phóng lúc đó. Trong ảnh, Bác

* Nguyên Bí thư tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai

thật gầy. Má tôi nói: Bác ngày đêm lo cho dân, nhất là những người nghèo như mẹ con mình, Bác thương dân, lãnh đạo toàn dân đánh Tây... nên Bác gầy lắm.

Khi tôi lên bảy, giặc Tây càn vào xã, chúng bắn dân, giết gia súc, phá nông cụ sản xuất, chúng đốt xóm, đốt cả nhà tôi. Má tôi và tôi trốn sau một gò mả thấy rõ hành động tàn ác của bọn lính lê dương. Lúa thóc, đồ đạc trong nhà đều bị đốt cháy sạch, má tôi và bà con phải lấy lá chuối tươi che chòi ở tạm. Trời mưa, chúng tôi vừa bị ướt lạnh, vừa đói. Tôi hiểu thực dân Pháp qua hình ảnh đó. Và Bác Hồ đánh Tây, thương dân, bằng suy nghĩ của tuổi thơ, tôi hình dung Bác Hồ là ông tiên, biết hóa phép cứu dân thoát khỏi khổ cực.

Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) ký kết. Mỹ thay chân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam. Theo cách mạng lớn lên, từ tỉnh Phước Thành (chiến khu Đ), tôi được tăng cường về Trảng Bom mới hình thành từ cuối năm 1966. Biết bao gian lao, vất vả, nguy hiểm khi chiến đấu trên chiến trường nằm sâu trong vùng địch tạm kiểm soát. Nhưng được đồng bào chở che, giúp đỡ, được lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Bác cổ vũ, tôi cùng đồng đội đã vượt qua mọi thử thách để lớn lên, phát triển phong trào.

Đợt Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân đến.

Đây là điều chúng tôi mong chờ bao nhiêu năm trời. Vậy mà khi vào đợt, chúng tôi vẫn hồi hộp vì tầm vóc lớn lao của chiến dịch. Hai đêm trước khi vào đợt, tôi trần trọc không ngủ được, lo lắng với trách nhiệm sắp đến, bởi lẽ trong lớp học trước đó, chúng tôi đã hạ quyết tâm “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, thề chấp hành mệnh lệnh cấp trên đến hơi thở cuối cùng trong đợt “Trường Sơn chuyển mình, Cửu Long dậy sóng” (lời trong Nhật lệnh của Chỉ huy Miền). Tôi giở ảnh Bác ra xem, đọc lại những vần thơ của Bác, trong trí tôi lại hiện lên ngày toàn thắng, Bác sẽ vào Sài Gòn, thăm lại “Miền Nam trong trái tim tôi”. Một sức mạnh dào dạt trong lòng, thúc giục tôi cùng đồng đội lao vào đợt.

Đêm 30, trời tối như mực, đơn vị chúng tôi đã có mặt sát vòng rào địch. Sắp đến giao thừa, chúng tôi biết rằng giờ này Bác sắp đọc lời chúc Tết. Mỗi năm lời Bác chúc Tết là món quà Xuân quý nhất cho nhân dân và chiến sĩ trên tuyến đầu chống Mỹ. Chúng tôi thường bảo nhau, ai không nghe được lời chúc Tết của Bác thì coi như năm đó không ăn Tết. Đêm nay đây, lời chúc Tết của Bác còn là lời hiệu triệu, là hiệu lệnh cho quân dân miền Nam vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Giờ “G” đến. Các loạt pháo của ta nã vào sân bay Biên Hòa làm hiệu lệnh tiến công. Chúng tôi bắt đầu nổ súng, mở đường xông lên diệt giặc chiếm lĩnh các ấp: Nguyễn Thái Học (Bàu Hàm 2), Hưng Nhơn, Hưng Thạnh, Hưng Nghĩa, Hưng Lộc (xã Hưng Lộc). Đồng bào trong các ấp đã xuống đường, tiếp tế nước uống, bánh trái cho bộ đội, chỉ cho lực lượng truy lùng bọn ác ôn. Chúng tôi làm chủ vùng Ngã Ba Dầu Giây suốt ngày đêm.

Khi lực lượng rút về căn cứ, một thời gian ngắn sau tôi nhận được một món quà rất có ý nghĩa. Số là Tết năm 1968, Bác gửi cho chú Sáu An, chính ủy sư đoàn 5 Miền, chính ủy mặt trận Biên Hòa một thiệp chúc Tết màu hồng có in bài thơ của Bác. Chú Sáu An đã tặng lại tôi thiệp này. Tôi áp lá thiệp vào ngực, tim đập mạnh hồi hộp, sung sướng. Tôi nghĩ lá thiệp này có mang hơi ấm của Bác. Bác ơi! Cháu sẽ cố gắng làm theo lời dạy của Bác ghi trên lá thiệp.

Đoàn Dũng sĩ, thanh niên giải phóng miền Nam vượt chiến khu Đ về căn cứ Bắc Tây Ninh, từ đây theo đường bộ qua ngã ba Cam-pu-chia, đến Hà Nội vào khoảng tháng 7-1969. Sau khi tham dự

Đại hội liên hoan thanh niên thế giới tại Hen-Xinh-ki (Phần Lan), đoàn chúng tôi về lại Hà Nội để chuẩn bị đi thăm một loạt nước xã hội chủ nghĩa.

Một hôm, chú Lê Toàn Thư và chú Vũ Kỳ (thư ký riêng của Bác) đến nơi ở của Đoàn, gọi riêng tôi ra và bảo chuẩn bị đi thăm Bác. Niềm vui bất ngờ quá! Tôi xúc động đến nghẹn ngào. Chúng tôi vào Phủ Thủ tướng, bác Phạm Văn Đồng đã hướng dẫn tôi đến nhà sàn nơi ở và làm việc của Bác Hồ.

Ngôi nhà sàn đã hiện trước mặt. Có nơi nào, một Chủ tịch nước lại ở trong một ngôi nhà đơn sơ như vậy. Chỉ có Bác, một tấm lòng cao cả vì dân vì nước, một tâm hồn trải rộng cho triệu trái tim mới có cuộc sống thanh cao như vậy.

Bác nằm kia trên chiếc giường phủ ra trắng, tóc và râu Bác bạc phơ, không khác gì hình ảnh ông tiên mà khi còn bé tôi đã tưởng tượng. Trước khi đi, các chú có dặn tôi: Bác đang mệt, cháu vào thăm chớ nên khóc, phải kể chuyện cho Bác vui. Nhưng làm sao ngăn được nỗi niềm xúc động, nước mắt tôi tự nhiên cứ tuôn trào. Tôi chạy đến quỳ xuống cạnh giường Bác, khẽ thốt lên “Bác ơi!”

Bác nhẹ nhàng sẽ vuốt tóc tôi: “Cháu Liên đấy à” (Bác biết tên tôi vì trước đó đã được báo cáo về chuyến đi của Đoàn). Tôi khẽ dạ. Bác hỏi tiếp:

Mẹ cháu có khỏe không?

Thưa Bác, mẹ cháu vẫn khỏe, là bí thư chi bộ đang ở trong vùng địch kiểm soát.

Sau đó Bác hỏi đoàn chúng tôi từ miền Nam ra, đi đường có vất vả không, hỏi thăm anh chị em trong gia đình tôi. Rồi Bác nói:

Các cháu gái miền Nam rất giỏi, Bác rất tự hào. Các cháu phải giỏi hơn nữa để đánh thắng giặc Mỹ.

Bác hỏi chuyện chiến trường miền Nam đánh Mỹ gian khổ. Tôi nén xúc động để k cho Bác nghe chuyện nhân dân Biên Hòa kháng chiến, chuyện các dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt xe tăng ở Biên Hòa, mà lòng chỉ có một mong ước: Bác chóng bình phục để miền Nam được đón Bác vào thăm trong ngày toàn thắng.

Chào từ biệt Bác, đến bậc thang cuối cùng của ngôi nhà sàn, tôi còn ngoái nhìn về lưu luyến.

Đoàn chúng tôi lên đường thăm Cuba rồi Liên Xô. Khi chúng tôi đang ở Lê-nin-grát thì được tin Bác mệt. Trong đoàn ai cũng lo cho sức khỏe của Người. Chúng tôi đến thành phố Minxk (Biê-lô-rút-xi) thì được tin chính thức từ đại sứ quán: Bác mất! Tôi xây xẩm mặt mày. Chúng tôi òa lên khóc. Khách sạn trở thành nhà có đám tang thật sự. Tôi còn nhớ, một bà phục vụ khách sạn người Liên Xô, khi hay tin Bác mất đã ôm mặt khóc nức nở. Tôi biết Bác không chỉ là của riêng dân tộc Việt Nam, Bác là biểu tượng của lòng hữu ái vô sản quốc tế.

Thế rồi đoàn chúng tôi cấp tốc lên đường về nước chịu tang Bác. Tôi đã ghi vào nhật ký trên đường về: “Bác ơi! Cháu khóc Bác suốt mấy ngày nay. Vì miền Nam mà Bác bao năm Bác chưa có ngày vui trọn vẹn. Miền Nam gần thắng lợi rồi, Bác không thấy được ngày thống nhất đất nước. Chúng cháu cũng không được đón Bác vô thăm nữa. Đây là lần buồn nhất trong suốt cuộc đời cháu. Cháu khóc không phải vì yếu đuối. Đây là những giọt nước mắt cháu vĩnh biệt Bác. Nó là sức mạnh. Cháu xin thề sẽ đi đến cùng con đường Bác đã vạch ra. Đó là những lời thề sắt đá”

Chiều ngày 8/9, tôi được đi viếng Bác với tư cách một chiến sĩ quân giải phóng. Chị Duy Liên và tôi được khiêng tràng hoa. Tôi tự nhủ mình phải không khóc để nhìn Bác thật rõ vì chỉ còn thấy Bác 2 phút thôi phải xa Bác mãi. Bác nằm đó trong hòm kính với bộ đồ ka ki đời thường, gương mặt phúc hậu như đang trong giấc ngủ, tôi cắn chặt môi, nhưng không nén được lòng, tôi òa lên khóc. Màn nước mắt thành cái màn che mờ hình Bác. Tôi lau vội vàng để nhìn tiếp nhưng đoàn người phía sau đã đẩy tôi đi, không trông thấy Bác nữa!

Bác đã đi xa! Đất nước thống nhất, miền Nam không được đón Bác. Nhưng cuộc đời trong sáng, giản dị của Bác, tấm lòng suốt đời vì dân, vì nước của Bác mãi là tấm gương soi đường cho lớp lớp chúng con.

TRẦN QUANG TOẠI ghi

BẢY LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC HỒ

TRẦN CÔNG AN (*)

Sau gần 7 tháng trời ròng rã, từ Nam Bộ, đoàn chúng tôi vượt đèo cao dốc thẳm của núi rừng Trường Sơn thâm u và điệp trùng mới ra tới chiến khu Việt Bắc để dự hội nghị về chiến tranh du kích. Đó là khoảng thời gian giữa tháng 11 năm 1952, thời điểm mà cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta đang bước vào giai đoạn vô cùng quyết liệt. Một buổi sáng Bác đến thăm Hội nghị, không được báo trước nên khi Bác xuất hiện, ai nấy đều bất ngờ. Tất nhiên về phía lãnh đạo Hội nghị có được thông báo để chuẩn bị đón Người. Bác xuất hiện, cả Hội nghị gồm mấy chục đại biểu Bắc, Trung, Nam, miền xuôi, miền núi đủ cả đều đứng dậy chào Bác. Bác ra hiệu ngồi xuống. Ai nấy im phăng phắc.

Câu đầu Bác hỏi: Các chú có khỏe không?

Chúng tôi cùng đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, chúng cháu khỏe ạ.

Bác nhìn chúng tôi trù mèn mà rằng:

- Các chú nói vậy để Bác vui, chớ xem ra trong số này có những chú không được khỏe lắm thì phải? Nước da tái tái, người hao gầy, chứng tỏ các chú đi đường xa tới đây vất vả gian khó lắm, nhất là những chú từ vùng sâu địch hậu, vượt qua bao lớp đồn bốt giặc để có mặt được như thế này. Hơn nữa, dân ta đang kháng chiến vất vả, thiếu thốn trăm bề nên các chú càng thêm cực khổ...

Bác nói có bấy nhiêu thôi mà hết thấy chúng tôi không cầm nổi nước mắt, Bác tiếp:

- Bác vừa đi chiến dịch Tây Bắc về, nghe tin có cuộc hội nghị về chiến tranh du kích, Bác tranh thủ tới thăm các chú. Tình hình chiến tranh đang lan rộng, quân Pháp vạt tay sai đang bị ta tiến công trên khắp các mặt trận, cả phía trước và phía sau. Nhưng nó có nhiều súng đạn, tàu bay, đại bác...

** Đại tá QĐNDVN, Anh hùng quân đội, nguyên Tỉnh đội trưởng Biên Hòa*

còn ta, vũ khí thô sơ lắm, nên vừa kháng chiến vừa kiến quốc, giai đoạn nào đó đủ sức mạnh “quật ngã” kẻ thù. Có đúng không nào?

- Dạ thưa Bác đúng ạ! Chúng tôi đồng thanh đáp làm Bác vui, cười rung cả chòm râu đang chớm bạc và khuôn mặt hao gầy vì lo cho dân, cho nước trước muôn ngàn thử thách.

Bác nói chuyện tình hình trong nước, tình hình thế giới, chuyện tương quan lực lượng và triển vọng cuộc kháng chiến của nhân dân ta... Cuối cùng, Người căn dặn:

- Thời gian không có nhiều, Bác chỉ tới thăm các chú trong chốc lát. Mong các chú cố gắng học hỏi nhau giữa các chiến trường, để sau Hội nghị toàn quốc về du kích chiến tranh này, lực lượng ta phát triển phong phú hơn mà cách đánh du kích cũng phong phú hơn. Kẻ thù có trăm muôn ngàn kế cũng nhất định phải chịu thua, cũng phải thất bại. Có đúng thế không?

- Dạ thưa đúng lắm ạ!

Nói xong Bác giơ tay vẫy chào chúng tôi và ra về, làm ai nấy đều hết sức lưu luyến, bâng khuâng. Cuộc Hội nghị về du kích chiến tranh kéo dài một tháng mới kết thúc. Vâng, một tháng nếu như bình thường thì chắc dài lắm. Còn ở đây bay vèo rất nhanh, bởi nhiều vấn đề trao đổi, thảo luận để qua đó mở ra cách nhìn nhận mới và kết thúc trong niềm phấn khởi, bởi có sự nhất trí cao về quan điểm kinh nghiệm đánh giặc của tổ tiên được đúc kết, vận dụng và nâng cao trong thời đại mới.

Tiếp đến là lớp học thời gian 6 tháng liền, chủ đề chính về du kích chiến tranh. Sáu tháng, ban đầu cứ tưởng là lâu lắm, nhưng khi bắt tay vào học tập thì chẳng thấy lâu chút nào. Thời gian như vó ngựa sa trường không mấy chốc đã hết mà còn bao nhiêu vấn đề đặt ra cần được nghiên cứu, học tập thêm. Giữa lúc lớp học đang ở vào giai đoạn sắp kết thúc, thì được tin Bác tới thăm. Lúc này là vào giữa năm 1953. Khác với lần tới thăm trước, Bác hỏi chung tất cả mọi người, còn lần này, vào đầu Bác hỏi ngay: Ở đây các chú Nam bộ có đông không? số anh em Nam Bộ (kể cả Nam Trung bộ) cũng đều giơ tay lên để giới thiệu với Bác. Điều bất ngờ đến cảm động là Bác yêu cầu lãnh đạo lớp học để các chú Nam bộ ngồi lên đầu cho thêm gần Bác. Cử chỉ ấy làm chúng tôi vui sướng và cảm động biết bao! Sau khi chúng tôi dồn đội hình theo ý Bác, đầu vào đấy, Người cất tiếng:

- Các chú Nam bộ ở xa xôi, mai mốt về trong đó lại càng xa xôi hơn ít có dịp gặp Bác hơn các chú ngoài này. Bác cho phép như vậy là để các chú có dịp gần gũi Bác và Bác cũng có dịp gần gũi đồng bào miền Nam thân yêu... Nói đến đây, Bác lặng trong giây lát, rút chiếc khăn trong túi áo ra chấm nước mắt. Cử chỉ ấy của Người làm ai nấy lặng đi phút chốc. Bác tiếp:

- Sau mấy tháng học tập, các chú được bồi bổ thêm nhiều kiến thức mới về du kích chiến tranh rồi nhé. Điều cốt yếu là vận dụng cho tốt, cho có hiệu quả. Các chú hãy đem những kiến thức mà mình đã học được phổ biến rộng rãi cho nhiều người để góp phần đưa cuộc kháng chiến mau chóng thành công. Bác chúc các chú thêm sức khỏe. Cho Bác gửi lời thăm hỏi đồng bào, đồng chí khắp mọi miền mà các chú có dịp gần gũi tiếp xúc.

Tưởng rằng ngần ấy thời gian hơn nửa năm, vừa hội nghị, vừa học tập chung một chủ đề “Chiến tranh du kích” là xong để trở về Nam chiến đấu, không ngờ có thêm chỉ thị mới ở lại 3 tháng để chỉnh huấn về cải cách ruộng đất, để thấm nhuần đường lối của Đảng, chủ trương của Chính phủ thực hiện người cày có ruộng...

Kết thúc kỳ chỉnh huấn, Bác có dịp đến thăm và nhắc nhở nhiều điều quý giá. Một anh bạn ở Nam bộ đứng lên hỏi:

-Thưa Bác, ở Nam bộ chúng cháu bao giờ thì tiến hành cải cách ruộng đất ạ?

Bác ôn tồn giải thích:

- Ở đâu cũng làm cải cách ruộng đất được, kể cả Nam bộ. Nhưng phải đầy đủ các yếu tố. Một là có vùng giải phóng ổn định, hai là có đủ cán bộ biết làm cải cách ruộng đất để hướng dẫn, ba là nông dân có yêu cầu bức thiết.

Gần một năm ở chiến khu Việt Bắc để dự hội nghị, học tập, chỉnh huấn mà có những ba lần được Bác tới thăm và được nghe những lời giáo huấn của Người, đó là một dịp may mắn và hạnh phúc cho tất cả mọi người có mặt và đặc biệt đối với anh em Nam bộ chúng tôi. Trên đường trở về quê hương, lòng vui sướng dâng tràn, chúng tôi chỉ mong tới nơi để có dịp nói lại với đồng chí, đồng bào những lời thăm hỏi ân cần, tha thiết của Bác kính yêu.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, tôi lại có dịp ra miền Bắc học tập để làm công tác sửa sai cải cách ruộng đất ở Bộ Quốc phòng. Lần này tôi thấy nét mặt Bác hơi trầm tư. Bác nói: Chủ trương của Đảng và chính phủ thực hiện cải cách ruộng đất, người cày phải có ruộng, mưu cuộc sống ấm no. Đó là chủ trương đúng đắn. Nhưng trong tổ chức thực hiện, có nơi làm quá tả dẫn đến sai lầm. Bác nhấn mạnh: Đã sai thì phải sửa để mang lại niềm tin cho nhân dân. Các chú có trọng trách ấy.

Quả thật, nghe lời Bác chỉ bảo, hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân đã bắt tay vào công việc một cách có hiệu quả, đem lại niềm tin tưởng cho nhân dân. Sau đó ít lâu, khoảng năm 1959, tôi lại có vinh dự được đi dự Đại hội thi đua toàn quân. Lần ấy, Bác đến dự với đại hội, Bác nói:

- Hiện nay, miền Bắc đang bắt tay vào xây dựng xã hội mới tiến lên ấm no, hạnh phúc. Nhưng đồng bào miền Nam đang sống dưới chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, đau thương chồng chất đau thương. Đồng bào miền Bắc vừa lao động quên mình vì miền Bắc và cả vì miền Nam ruột thịt. Các chú phải rèn cán, chỉnh quân, bảo vệ miền Bắc vững chắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cuối năm 1958, chuẩn bị trở về Nam chiến đấu, Bộ Quốc phòng tổ chức gặp mặt tại Hội trường Ba Đình, gồm 600 đồng chí của 3 đoàn. Bác tới thăm hỏi động viên và nhắc nhở ân cần. Lúc này khá đông người lại ngồi theo đội hình, nên chúng tôi chỉ nhận Bác qua giọng nói ấm áp, chớ không được gần như các lần trước. Song tiếng Bác khỏe và ấm, chứng tỏ thể trạng Bác còn tốt lắm, đó cũng là hạnh phúc cho toàn dân tộc.

Lần tôi được gặp Bác sau cùng là dịp Bác cùng Bác Tôn Đức Thắng về thăm đơn vị chúng tôi, lúc ấy đóng tại Phùng, tỉnh Sơn Tây bên bờ sông Đáy trước khi rời đất Bắc. Sau khi gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ, trước lúc ra về Bác còn đi vòng ra sau nhà bếp, thấy cái ao nước có màu xanh đóng váng trên mặt, Bác nhắc phải thay nước đi cho sạch. Quân phải làm gương cho dân học tập chứ. Nói đoạn, Bác cười và bắt tay tôi. Bác bảo: Bắt tay chú trưởng đoàn, đại diện cho toàn thể anh em. Bàn tay thô ráp của tôi trong tay vị lãnh tụ, tôi như thấy có sức lan tỏa kỳ diệu, không muốn rời tay Bác. Bác dặn: các chú lên đường trở về vui vẻ, bình an và chiến thắng. Bác gửi lời thăm đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ nhé.

Tôi trả lời Bác một tiếng rất nhẹ mà như thấy nghẹn ngào. Bác Tôn Đức Thắng cũng nói thêm một câu vui mà sâu lắng lạ. Trước mắt tôi lúc ấy không phải là hai vị lãnh tụ tối cao của toàn dân tộc mà là hai vị thánh hiền giáng thế.

Giờ đây, cả hai Bác đều đã về cõi Tiên. Còn tôi, một người lính Bác Hồ trẻ trung trải qua những năm tháng đầy hy sinh gian khổ, nay cũng đã thành bậc lão niên. Nhưng mỗi lời Bác ân cần dạy bảo như còn văng vẳng bên tai, ấm áp và tha thiết vô cùng.

NGUYỄN QUỐC HÙNG ghi

CUỘC HÀNH TRÌNH BA LẦN GẶP BÁC

Nguyễn Phong Vân^(*)

Đầu năm 1945, tôi đang là một thanh niên 16 tuổi, lại có chút văn hóa. Tuy chưa hiểu biết mấy về cách mạng, ngay trên mảnh đất quê hương quân thù xâm lược cùng với hành động tàn ác của chúng tràn ngập, để lại trong tôi sự căm thù giặc sâu sắc. Được sự hướng dẫn của lớp đàn anh, đội thanh niên võ trang làng nổi Cù Lao Phố được thành lập do tôi phụ trách. Niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi là được nổ phát súng đầu tiên của quân dân Biên Hòa để chặn quân Pháp từ Sài Gòn tràn qua vào khoảng 9 giờ ngày 25-10-1945. Sau đó, tôi kéo đội thanh niên võ trang sang nhập vào lực lượng Bình Xuyên do Ba Nhỏ chỉ huy. Ít ngày sau tôi lại dẫn số thanh niên này xuống xã Phước Thiển, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa, cách Cù Lao Phố chừng 30 cây số. Ở đây rất may được gặp trung tướng Nguyễn Bình, người mà trước đó chúng tôi đã từng nghe tiếng và hết sức ngưỡng mộ. Ông Bình gọi cả nhóm chúng tôi lại và giải thích:

Muốn có sức mạnh để đánh thắng giặc, cần phải thống nhất lực lượng, không thể để từng nhóm lẻ tẻ được. Sau đó, ông giữ tôi cùng với người anh ruột của tôi tên là anh Nguyễn Văn Sen lại để cho ra miền Bắc học tập. Hai tiếng “miền Bắc” lúc ấy đối với tôi vừa gần gũi, thân thương về mặt tâm thức, tình cảm song trên thực tế thì thật là xa vời. Chúng tôi cùng đi với 6 cán bộ trong lực lượng Bình Xuyên, đó là các anh: Huệ, Ngọt, Hoa, Triệu, Kỹ, Báu. Hai anh em tôi còn được đi cùng ông Nguyễn Bình xuống tổng hành dinh Bình Xuyên của ông Dương Văn Dương. Và hôm sau, xuôi dòng sông Thị Vải đến Bà Rịa, từ đó đi bộ ra đến tỉnh Tuy Hòa.

Nói đến cuộc hành trình thì nhiều gian truân lắm. Ở độ tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu đấy, nhưng lần đầu xa quê, chưa quen kham khổ, lại phải luôn lách tránh giặc bố ráp nên càng vất vả hơn. ra tới Tuy Hòa là vùng tự do, được đi tàu hỏa, xe hơi có phần đỡ hơn. đến Huế gặp gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ thấp, trời lạnh cóng, ai cũng ăn mặc phong phanh quần soóc, áo cộc tay nên hai hàm răng thi nhau gõ nhịp. Rất may, Ủy ban kháng chiến thành Huế tặng mỗi người một tấm mền. Thế là ai nấy quấn chặt người như con tằm trong tổ kén cho đến khi ra tới Hà Nội. Buồn cười hơn, khi xuống ga Hàng Cỏ, cả tám anh chàng Nam Bộ mặt trẻ măng, tất cả đều lơ ngơ, diễu hành hết phố nọ tới phố kia làm ai nấy đều để mắt như nhìn người hành tinh khác vậy. Chẳng mấy chốc đã tới điểm tập trung ở phòng Nam bộ, nơi đây trước là trụ sở của Hội Tương tế Nam Kỳ.

Vượt chặng đường xa hàng ngàn cây số, qua các miền quê khác nhau. Tuy lạ cảnh lạ người, tập quán sinh hoạt có khác nhau nhưng người trong một nước nên qua ánh mắt, nụ cười đều biểu lộ tình thân mến. Nhất là qua giọng nói, cô bác anh chị biết chúng tôi đều là con em Nam bộ, từ vùng khói lửa chiến tranh ra nên càng ân cần thăm hỏi và tỏ lòng thương yêu quý mến.

NIỀM VUI BẤT NGỜ

Vào 9 giờ đêm tháng 1 năm 1946, tiết trời Hà Nội tuy đã sang xuân nhưng còn buốt giá nên tất cả đều đã lên giường đi ngủ. Bỗng từ ngoài hiên có tiếng bước chân nhè nhẹ. Hóa ra đó là anh Huỳnh Bá Nhung, trưởng phòng Nam bộ vào báo tin vui: Sáng mai sau khi ăn cơm xong, các anh vào gặp Bác! Thế là không ai bảo ai cùng reo lên một tiếng làm tan không khí tĩnh lặng của cả gian phòng.

^{*} Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, quê ở xã Hiệp Hòa, TP Biên Hòa

Rồi rậm rịch trao đổi, ước đoán ngày mai ông Cụ sẽ hỏi gì, mình trả lời ra sao? Thế rồi tất cả dần chìm sâu vào giấc ngủ. Tuổi trẻ bỗng bật, sôi nổi nhưng cũng vô tư đến hồn nhiên.

Riêng tôi, ngoài tâm trạng chung như các bạn còn có một kỷ niệm rất đổi thiêng liêng về Bác. Đó là vào thời điểm trước ngày 26/8/1945, khi ta chưa cướp được chính quyền từ tay thực dân phong kiến, tại đình Tân Phú quê nhà, có nghe một tin lan truyền làm ai nấy náo nức lạ. Họ đồn rằng Cụ Hồ, tự Nguyễn Ai Quốc ở hải ngoại trở lại, đem theo bao nhiêu là súng đạn phát cho dân mình đánh Tây, đuổi Nhật.. Tin như có cánh bay, làng trên thôn dưới ai ai cũng náo nức chờ đón.

Còn nhớ khi ra tới miền Trung, vùng tự do, anh em chúng tôi mới có dịp ngắm hình ảnh Cụ một cách thỏa thích. Nhưng mỗi bức ảnh đều thể hiện hình dáng khác nhau. Khi thì Cụ mặc com-ple giống người ngoại quốc, khi thì mặc thường phục như một ông già bình dị, nét người thanh cao, gầy, tóc điểm sương và bộ râu thưa, dài. Duy chỉ có đôi mắt lúc nào cũng rực sáng, ẩn chứa bao nỗi lo toan vì đất nước, giống noni. Và có một bức do ai phác họa đôi nét bằng chì rất điêu luyện, dù qua trí tưởng tượng đã in sâu vào tâm thức tác giả. Ở dưới đề hàng chữ ngay ngắn: Cụ Hồ Chí Minh. Dù được xem phác thảo hay nhân bản hình ảnh của Bác, với chúng tôi đều là may mắn và hạnh phúc lắm rồi. Nhớ lại quê hương đang trong vòng kềm tỏa của lũ cướp nước và bè lũ bán nước, hại dân, không ít cô bác âm thầm giữ gìn hình ảnh Bác còn hơn cả báu vật. Thà hy sinh thân mình chứ không thể để kẻ thù soát xét và cướp đi chân dung vị Cha già dân tộc.

Đúng lời hẹn, sau bữa cơm sáng hôm ấy, anh Huỳnh Bá Nhung có mặt dẫn tám chúng tôi từ nơi nghỉ ở phố Hàng Vôi vào Bắc Bộ phủ. Người đầu tiên chúng tôi gặp là anh lính cảnh vệ đang trong tư thế vác khẩu súng mút-cơ-tông cắm lưỡi lê, chậm rãi bước. Anh đứng nghiêm chào khách và mời vào. Bên trong, từ trên cầu thang, một người đã trọng tuổi, trực bên máy điện thoại vui vẻ đón chúng tôi vào một phòng khách khá rộng, đặt toàn ghế mây. Trên bàn để ít chiếc quạt đan bằng nan tre hoặc mo cau, quạt giấy để khách dùng khi trời oi nồng. Cả gian phòng tĩnh lặng, chúng tôi chỉ lặng nhìn nhau không dám nói thành lời. Sau ít phút chờ đợi, cửa phòng bên hé mở, một cụ già bước vào. Người cụ cao gầy trong bộ quần áo màu nâu thẫm, giản dị đơn sơ quá sức tưởng tượng.

Theo hướng dẫn của anh Nhung chúng tôi cùng đứng dậy và anh Nhung giới thiệu Bác với mọi người. Bác hỏi: “Các cháu có khỏe không?”. Chúng tôi đáp: “Thưa Bác, chúng cháu khỏe ạ”. Rồi Bác đưa tay ra hiệu cho chúng tôi được ngồi xuống.

Bác mở đầu câu chuyện: Hôm nay, Bác gặp các cháu vừa mới ở trong ra, tuy vất vả, gian khổ nhưng đều mạnh khỏe, Bác rất vui. Vì không có nhiều thời giờ, Bác chỉ nói mấy điều:

- Đất nước ta vừa giành được chính quyền, giành độc lập thì giặc Pháp trở lại núp dưới bóng quân Đồng minh nổ súng giết hại đồng bào Nam bộ. Chúng tiếp tục bắt dân ta làm nô lệ. Miền Bắc còn nhiều khó khăn, nạn đói cướp đi hơn cả triệu người. Quân Tàu Tưởng vào miền Bắc, quân Anh vào miền Nam, trên danh nghĩa là Đồng minh đến tước khí giới quân Nhật bại trận, nhưng chúng lại sẵn sàng tiếp tay cho quân Pháp. Còn lính Nhật chưa rút hết ra khỏi nước ta. Tình hình thật là phức tạp, nhưng Bác và Chính phủ cùng đồng bào cả nước quyết giữ vững nền độc lập và nhất định thắng lợi.

Nói đoạn, Bác hỏi: Các cháu có tin tưởng không?

- Thưa Bác, chúng cháu rất tin tưởng ở Bác và Chính phủ ạ. Chúng tôi đồng thanh đáp. Bác cười nhìn chúng tôi hết sức trìu mến.

Bác tiếp:

- Các cháu bây giờ đã là những cán bộ của Quân đội nhân dân. Quân với dân như cá với nước, như môi với răng: “Môi hở răng lạnh”, do đó cần tăng cường đoàn kết thống nhất. Bác nhấn mạnh: Các

cháu biết không? một bó đũa góp lại bẻ không gãy, nhưng để riêng lẻ từng chiếc, bẻ là gãy ngay. Bác hỏi các cháu, ở Nam Bộ các cháu thường treo cờ gì? Bộ đội Bình Xuyên có cờ không? trong lúc chúng tôi còn lúng túng, cứ ngó nhìn nhau thì một anh đứng lên. Bác bảo: Cháu cứ ngồi tự nhiên nói cho thoải mái.

-Thưa Bác, trong Nam bộ có nhiều cờ lắm ạ, như cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ, cờ cộng sản búa liềm treo trước nhà ông Phạm Ngọc Thạch. Và còn có cờ Trótxkít, cờ Cao Đài nữa ạ. Còn Bình Xuyên hình như không có cờ.

Ở dưới có ai đó nói vọng lên: Có chứ sao không, cờ đỏ sao vàng mà! Bác lại cười, chúng tôi cùng cười ran thật là vui. Bác khoát tay ra hiệu: Thôi, nghe Bác dặn đây, các cháu đều là những thanh niên dũng cảm, hăng hái, yêu dân, yêu nước. Phải chiến đấu dưới một ngọn cờ mà thôi, chứ không thể có nhiều ngọn cờ hoặc không có cờ. Một lần nữa chúng tôi lại thêm bài học sâu sắc, thấm thía. Bác nói tiếp:

- Thôi nhé. Không có nhiều thì giờ để Bác cháu ta chuyện trò. Khi các cháu đi học sẽ có dịp hiểu biết rộng hơn và tự lựa chọn cho mình một lá cờ. Hôm nay, Bác có dịp thăm hỏi và dặn dò các cháu. Tối đây thì đua nhau học tập, rèn luyện cho thật tốt để trở về xây dựng quân đội lớn mạnh. Đồng bào Nam bộ đang chờ đón các cháu.

Thật cảm động, khi nhắc đến đồng bào Nam Bộ, mắt Bác lại rưng rưng làm chúng tôi thêm xao xuyên bồi hồi.

Thay mặt chúng tôi, anh Huỳnh Bá Nhung đứng lên xin hứa với Bác: Tất cả chúng cháu sẽ dồn hết tâm sức cho học tập thật tốt để sớm trở về quê hương chiến đấu. Bác cười và vẫy tay chào tạm biệt. Chúng tôi cùng đứng lên tiễn Bác.

BÁC ĐI KIỂM TRA CHÚNG TÔI ĐÓN TẾT

Theo kế hoạch, qua tết nguyên đán chúng tôi sẽ nhập học trường võ bị Trần Quốc Tuấn. Trong quá trình chờ đợi, tiền tiêu vật không một đồng dính túi. Quần áo cũng chỉ mỗi một bộ độc nhất nên ít ai muốn ra phố. Có đi thì cũng chỉ tới hồ Hoàn Kiếm, chợ Đồng Xuân, Nhà hát lớn rồi quay về. Đã chiều 30 Tết rồi mà bàn thờ chưa hề có sự bày biện, càng làm cho ai nấy thêm nhớ quê nhà da diết. Không biết giờ này gia đình trong ấy ra sao, có được an toàn khi giặc giã. Trời vẫn lất phất mưa bay, lúc rơi nặng hạt ướt thấm quần áo. Nhìn những cành đào nở thắm mà nhớ đến mai vàng xứ sở. Trong ấy đang thừa nắng, ước gì chia sẻ được cho ngoài này để cùng sưởi ấm cả đôi miền. Ngay trong phòng Nam bộ, có 3 anh em cũng chưa có chuẩn bị gì gọi là đón Tết cả, dù chỉ là bữa cơm thơm tất hơn chút, mà thời gian còn mấy tiếng nữa là giao thừa rồi.

Trong khi mỗi người đang theo đuổi ý nghĩ của mình, thì anh Huỳnh Bá Nhung, trưởng phòng Nam Bộ tới. Cùng đi với anh Nhung còn có một người thứ hai dáng cao cao, thoáng qua hơi quen quen nhưng trời sẩm tối nên không ai nhận dạng ra ai cả. Hai người đi lướt qua mà nào ai chú ý. Sau khi định thần lại, một vài người trong chúng tôi phỏng đoán: có thể người đi qua lúc này là Bác Hồ thì phải? Người khác xen vào: Làm gì có chuyện đó diễn ra lúc này. Tối khi tôi hỏi thật anh Nhung thì... ôi thôi đúng Bác thật rồi, tiếc ơi là tiếc.

Trưa mừng một Tết, có một chiếc ô tô chạy chậm chậm rồi đỗ lại trước cửa phòng Nam Bộ. Cũng lại là anh Nhung, anh gọi mọi người ra giúp đưa hàng vào, bao gồm bánh chưng, mứt, kẹo cùng một vài thứ khác. Anh Nhung thông báo đây là quà tết của bà con Hà Nội gửi tặng, Bác bảo đem tới để các cháu Nam Bộ đón Tết xa nhà, bớt nỗi nhớ quê hương. Đến đây ai nấy mới ngỡ ngàng và vỡ lẽ việc kiểm tra bất chợt tối hôm qua của Bác.

Nâng viên kẹo, hạt mít, nhấp ly trà xuân ngọt lịm thơm phức càng thấm thía bao la tình cảm của Bác Hồ đối với con em miền Nam những ngày Tết cổ truyền dân tộc trên đất Bắc yêu dấu.

ĐƯỢC GẶP BÁC TRÊN ĐẤT NƯỚC TRUNG HOA ANH EM

Trong số bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc ở các sư đoàn chủ lực, có tôi và anh Ba Đậu cùng gần 30 đồng chí khác được Bộ Quốc phòng nước ta gửi sang Trung Quốc học về thông tin liên lạc. Trường có quy mô khá lớn với tên gọi: Thông tin học viện nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Lúc đầu đóng ở Trương Gia Khẩu, tỉnh Hà Bắc, sau dời về tỉnh Thiểm Tây. Đến năm 1959 đã học được 4 năm, chỉ còn một năm nữa là tốt nghiệp.

Theo quy định, cứ hai năm học vào dịp nghỉ hè được về nước một kỳ thăm gia đình trong phạm vi 30 ngày. Riêng năm ấy, nhóm chúng tôi gồm: Đậu, Nam, Bộ, Tư, Hồng, Thuần, Vân ở lại trường. Ai có nhu cầu đi thăm cảnh, học tập thêm hoặc nghỉ ngơi dưỡng bệnh bạn đều đáp ứng rất đầy đủ và chu đáo. Riêng tôi đang điều trị ở Quân y viện Không quân tại thành phố Tây An. Trong khi đang tranh thủ ôn lại những bài chuyên môn đã học thì nghe tiếng gõ cửa nhẹ nhàng, ban đầu tưởng là bác sĩ hay hộ lý đến thăm bệnh và cấp thuốc, nhưng khi mở cửa bước vào lại là ông Viện trưởng. Ông vui vẻ báo tin:

- Đồng chí chuẩn bị, chiều nay chúng tôi sẽ đưa tới chào Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa tới thăm thành phố.

Tin đến bất ngờ làm tôi vui sướng đến khó tả. Cứ lóng ngóng không biết chuẩn bị những gì. Nghe tin này, ông bác sĩ chủ nhiệm, chị hộ lý cũng lấy cố là mình “thấp tùng” bệnh nhân để có dịp may mắn hiếm thấy này. Bởi từ lâu trong toàn thể cán bộ và nhân dân Trung Quốc đã luôn luôn đăm thắm, sâu nặng tình cảm với Bác Hồ của chúng ta. Ba giờ chiều hôm ấy, chiếc ô tô bệnh viện đưa tôi tới nơi Bác đang ở và làm việc. Bước vào phòng trực, người ra đón và hướng dẫn chúng tôi không phải ai khác chính là vị Trung tướng- Chính ủy Học viện Thông tin liên lạc, chúng tôi vẫn thường gặp. Ở đây còn có năm bạn học viên vừa đồng ngũ lại đồng hương Nam Bộ đã tới trước đó. Chúng tôi được đưa sang một phòng riêng, trên bàn đã bày sẵn đĩa trái cây nho, táo... và gói thuốc lá Thiên An Môn thơm phức. Vừa ngồi được vài phút, lại có người ra đón, dẫn qua một hành lang dài. Phía trên là cả một giàn nho từng chùm chín mọng, trông thật thích mắt. Lại qua một chiếc cầu gỗ, ở dưới bề nước trong veo nhìn rõ từng chú cá kiểng tung tăng bơi lội. Cuối cùng là thảm cỏ xanh mượt mà, mềm mại như nhung. Trên có trải một tấm thảm. Bác đang ngồi đọc báo trên chiếc ghế mây màu trắng. Không khí thoáng đãng, dịu mát hắt chút nắng chiều. Từ xa nhìn lại, dáng Bác như một ông tiên vậy. Tới gần, chúng tôi cúi đầu chào Bác. Đã mười mấy năm rồi, hôm nay lại được gặp Bác trên đất nước bạn. Trông Bác da dẻ hồng hào, mạnh khỏe nhưng già đi nhiều, râu tóc đều đã bạc. Nhớ lại lần đầu gặp Bác vào năm 1946, lúc ấy đất nước mới giành được độc lập. Còn từ đó tới nay, Người vừa lo nghĩ tới việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Có đêm nào Bác được ngủ ngon?

Chúng tôi lại gần, Bác tươi cười bắt tay và bảo: “Các chú cởi giày ra cùng ngồi lên thảm”. Bác cũng rời ghế bước lại ngồi vòng tròn với chúng tôi như cha và con vậy. Bác dịu hiền hỏi: Các chú có khỏe không? học tập có tốt không? đặc biệt, kỷ luật có nghiêm không? Chúng tôi trả lời: Thưa Bác, có ạ! Người tỏ vẻ vui lắm.

Vào câu chuyện, Bác hỏi: Lần này, Bác đi thăm các Đảng cộng sản anh em trong phe xã hội chủ nghĩa để thống nhất về một số quan điểm (Bác không nói cụ thể những vấn đề gì). Dừng giây lát, Bác tiếp:

- Sang nước bạn, đâu đâu cũng xây dựng kiến thiết thật là đẹp. Còn ở ta, các chú thấy đấy, miền Nam đang trong nước sôi lửa bỏng, Mỹ Diệm rásức khùng bố, bắn giết đồng bào chiến sĩ hết sức dã man, tàn bạo. Không ngày nào không có đầu rơi máu chảy. Nhưng hành động dã man tàn bạo của chúng càng làm cho ngọn lửa căm hờn bốc cao. tinh thần cách mạng của đồng chí, đồng bào ngày càng được hun đúc hơn bao giờ hết. Miền Nam là tiền đồn, miền Bắc vừa phải chăm lo xây dựng vững mạnh vừa phải chi viện sức người sức của cho miền Nam. Khi nào miền Nam được hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất, ta cũng sẽ xây dựng kiến thiết đất nước to đẹp, giàu mạnh như các nước bạn anh em. Nói đoạn, Bác hỏi:

- Các chú có đồng ý như vậy không?

Thưa Bác, có ạ. Chúng tôi đồng thanh đáp. Bác tỏ ra rất vui. Sau cùng, Bác dặn thêm: Đây là những thời cơ thuận lợi, các chú cần tranh thủ học tập, nắm vững kiến thức bạn truyền dụ, để khi về nước đem sự hiểu biết phục vụ quân đội, phục vụ nước nhà được tốt hơn. một cô gái Trung Quốc còn trẻ và đẹp xuất hiện mời Bác và đoàn đi dùng cơm. Bác đi trước, bước khoan thai. Chúng tôi còn loay hoay xỏ giày đuổi theo sau. Vừa đi được một quãng ngắn, có một tấm thảm đỏ chạy dài tới nhà ăn. Bác quay lại bảo: Các chú cởi giày ra. Nghĩ mà tức cười, vì chỉ một lối hành lang mà mấy lần đi và tháo giày. Phòng ăn đặt một bàn tròn khá rộng, bày đủ các thức ăn nước uống thật thịnh soạn. Theo chỉ dẫn của Bác, chúng tôi ngồi vào ngay ngắn. Lúc này, có thêm cô phiên dịch và một anh bạn học ngành giao thông công chánh cùng tới dự. Khi mọi người đã đủ mặt, Bác bảo: Nào Bác và các cháu cùng ăn cơm. Tôi có may mắn được ngồi cạnh Bác, thấy Bác ăn cơm ngon miệng, tôi mạnh dạn hỏi: Mỗi bữa Bác dùng được mấy chén ạ? Bác nói chỉ được hai chén thôi. Thấy chúng tôi có phần dè dặt, Bác giục: Các chú ăn uống thoải mái lên chứ. Nam nhi mà ăn dè dặt như con gái ấy. Ly nước giải khát của Bác với đi một nửa, tôi mạnh dạn rót đầy vào. Bác nói, chú dùng đi, để mặc Bác. Được sự khuyến khích của Bác, chúng tôi ăn uống có phần mạnh dạn hơn, cuộc liên hoan trở nên sôi nổi. Tiệc đã gần xong mà thức ăn vẫn còn nhiều. Bác động viên: Nhân dân bạn cho, Bác cháu ta phải cố gắng dùng cho hết, đừng để lãng phí. Bác còn lấy muỗng phân chia cho từng người: “Nào các chú ăn khỏe vào”. Rồi Bác quay ra nói với mấy chị tiếp viên: “Đủ rồi, đừng đưa lên nữa”. Và quay sang chúng tôi: “Ăn xong, các chú ra rửa mặt, lau tay. Chú nào hút thuốc, được phép tự nhiên, rồi Bác cháu ta cùng ra xem văn công do bạn chiêu đãi. Anh bạn học giao thông công chánh sơ ý còn ngậm cái tăm ở miệng, được Bác góp ý ngay: Ngậm tăm như vậy trước mọi người là không lịch sự. Anh bạn liền bỏ tăm và nói cháu xin lỗi Bác. Chi tiết ấy làm chúng tôi hết sức thấm thía trong rèn luyện tác phong kể cả những cái tưởng như tầm thường, nhỏ nhặt. Sắp tới giờ biểu diễn, có người vào mời Bác và đoàn ra dự. Bước vào rạp hát, các vị quan khách cùng khán giả đã xếp hàng dài chờ đón Bác. Họ vỗ tay nồng nhiệt chào mừng vị thượng khách. Trong số đó tôi nhận ra bác sĩ Viện trưởng quân y và Trung tướng Chính ủy Học viện Thông tin liên lạc. Chương trình biểu diễn gồm những tiết mục đặc sắc, ca ngợi tình đoàn kết chiến đấu trong sáng, thủy chung của hai Đảng, nhân dân và quân đội hai nước Trung-Việt, núi liền núi, sông liền sông, chung một biển Đông thắm tình hữu nghị... Chương trình chưa kết thúc nhưng Bác có phần thấm mệt, được bạn đưa về nơi nghỉ để chăm sóc sức khỏe. Kết thúc buổi biểu diễn, chúng tôi được xe chở về học viện, và kể từ giờ phút ấy, tôi không có dịp gặp lại Bác, cho tới khi Người mãi mãi đi xa.

Học xong, về nước, ai nấy đều mang theo ý nguyện toàn tâm toàn ý phục vụ quân đội. Năm 1961, tôi có may mắn được trở về miền Nam chiến đấu cho tới ngày toàn thắng 30-4-1975 lịch sử. Trên mặt trận chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước hết sức nóng bỏng và khốc liệt,

nhiều lúc đòi hỏi hy sinh cả tính mạng, song nghĩ tới lời dạy bảo ân cần của Bác, tinh thần và nghị lực chúng tôi càng thêm được củng cố, sức mạnh nhân lên bội phần.

Kính thưa Bác, khi con hồi tưởng lại những dòng này vào dịp cả dân tộc ta đang sôi nổi kỷ niệm 25 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước nối liền một dải, tiến tới chào mừng 110 năm ngày sinh của Người (19-5-1890 _19-5-2000) với bao niềm tin vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc trong sự nghiệp đổi mới. Từ sâu thẳm lòng mình, con nhận ra rằng: Là một thanh niên trẻ trung, nhút nhát, hiểu biết về Đảng, về cách mạng còn quá đơn sơ, qua thực tiễn của cuộc sống, lại được sự chăm sóc dạy bảo ân cần của Bác, của Đảng làm cho con lớn lên cả thể xác lẫn tâm hồn để vững vàng đi suốt cuộc hành trình hơn 50 năm chiến đấu, không quản ngại gian khổ hy sinh. Giờ đây, dù đã ngoại “thất thập cổ lai hy”, mỗi lần nghĩ lại vẫn thấm thía và khắc sâu lời dạy bảo của Người.

NGUYỄN QUỐC HOÀN ghi.

NHỚ VỀ TRẬN ĐÁNH MỸ ĐƯỢC BÁC HỒ KHEN NGỢI

NGUYỄN TẤN VÀNG (*)

Cho tới hôm nay, mãi đến 30 năm sau, tôi vẫn còn nhớ như in từng chi tiết của quá trình triển khai nhiệm vụ và diễn biến trận đánh đêm 28-10-1966 ấy: Trận đánh lớn mở màn vào căn cứ hậu cần chiến lược của Mỹ ở tổng kho Long Bình, tiêu diệt và làm bị thương trên 250 tên lính Mỹ, phá hủy một khối lượng đáng kể phương tiện chiến tranh của chúng, làm nức lòng quân dân cả nước. Chiến thắng là một đòn chí mạng đối với bọn cuồng chiến xâm lược. Tin chiến thắng đã đến với Bác Hồ, Người gửi điện vào thăm hỏi, chúc mừng. Giờ đây nhớ lại, lòng tôi vẫn còn sung sướng, tự hào và rưng rưng cảm động.

Trước khi trận đánh diễn ra hơn 6 tháng, đồng chí Trần Công An (Hai Cà), tỉnh đội trưởng Biên Hòa, gọi tôi lên và thông báo một sự việc cực kỳ quan trọng. Đồng chí nói: Bác Hồ đã ra lệnh cho các đơn vị đặc biệt chuẩn bị đánh vào các hậu cứ quan trọng của Mỹ ngay như sân bay, kho tàng chiến lược. Riêng về chốt 2 do đồng chí phụ trách cần điều nghiên hai cao điểm 50 và 53 của Tổng kho liên hợp quân sự Long Bình từ 2 tới 3 mục tiêu. Vừa nói, đồng chí vừa quan sát nét mặt, thần sắc của tôi xem có gì đổi khác như để thăm dò tâm lý cấp dưới. Song, với kinh nghiệm từng trải trong cuộc đời cầm quân, người chỉ huy đã nhận ra ở tôi nét tự tin và cương nghị. Ngoài ra, không biểu hiện một điều gì khác lạ. Ông cười khà mà rằng: “Đó, tinh thần là vậy. Căn cứ vào mệnh lệnh của Bác và của Miền, tôi thay mặt Ban cán sự và Thủ trưởng U1 lệnh cho Ba Vàng cùng Ban chỉ huy chốt 2 chuẩn bị hai mục tiêu trên càng sớm càng tốt”. Nói đoạn, ông lại cười mà rằng: “Được chưa ông bạn?”. “Rõ! Sẵn sàng tuân lệnh!” Tôi đồng dục trả lời. Niềm vui khôn xiết vì được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ đặc biệt. Mặt khác, cũng lo lắng bội phần liệu mình có đáp ứng nổi mong muốn của trên?

** Nguyên Giám đốc Lâm trường Vĩnh An*

Vào thời điểm ấy, trên toàn chiến trường miền Nam nói chung, chiến trường U1 nói riêng khá sôi động. Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị phá sản. Chúng đang ráo riết chuyển sang chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Quân Mỹ và quân các nước chư hầu ồ ạt đưa vào tham chiến. Chính quyền Sài Gòn dồn quân bắt lính ráo riết để mở rộng chiến tranh, đồng thời tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc ngày càng quyết liệt. Quân dân hai miền Nam Bắc ngày càng đổ nhiều máu xương. Đau thương tang tóc đang hàng ngày, hàng giờ giáng xuống mọi gia đình. Đúng như lời anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã nói trước mặt kẻ thù: “Còn đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước thì không ai có hạnh phúc cả!”. Giờ đây, bốn phen làm người lính cách mạng mình tham gia diệt được một tên Mỹ, nguy, phá hủy được một phương tiện chiến tranh của chúng là đã chia bớt đau thương cho đồng bào hai miền Nam Bắc. Và trước vận mệnh của dân tộc, Bác kính yêu đã ra lời kêu gọi, động viên toàn quân, toàn dân dốc lòng chống Mỹ cứu nước. Lời của Bác là lời sông núi, chúng con quyết nguyện thề lập chiến công để dâng Người. Những suy nghĩ của tôi cứ chộn rộn như rút ngắn quãng đường, về tới cứ lúc nào không hay.

Mệnh lệnh cấp trên được tôi đưa ra báo cáo với chỉ bộ Đảng và Ban chỉ huy đơn vị thảo luận, trở thành quyết nghị được phổ biến đến từng cán bộ, chiến sĩ. Tất cả ai nấy đều háo hức lập công.

Cái khó gay gắt nhất là cần 100 kg thuốc nổ TNT cùng 4 kíp nổ chậm. Thuốc nổ trong kho đã hết sạch, vì trước đó dùng cho trận đánh phá giao thông. Còn kíp hẹn giờ thì chưa được Miền gửi về lần nào. Trên động viên: các đồng chí tự tìm tòi, sáng tạo ra cách đánh, phương tiện đánh, sáng tạo không chỉ về tinh thần, ý chí mà cả vật chất nữa. Điều ấy cũng thật dễ hiểu: Đông Nam Bộ là một chiến trường sâu và xa. Các loại vũ khí miền Bắc đưa vào bằng đường biển và đường bộ chưa kịp. Và chúng tôi phải tự lo liệu lấy.

Phần điều nghiên nắm địch do đồng chí Lê Thuyết Hùng tổ 1 cùng tổ 3 đảm nhiệm, có sự hỗ trợ của cụm quân báo anh Mười Soái. Tổ 2 tỏa đi tìm bom lép, چرا lấy thuốc chế làm trái. Số còn lại chuẩn bị vật chất, lương thực, thực phẩm. Riêng tôi, đặc trách nghiên cứu chế tạo đồng hồ hẹn giờ. Đây là một công việc khó khăn, mới mẻ và cực kỳ nguy hiểm. Bởi nó liên quan đến kết quả của toàn bộ trận đánh. Trong cái khó ló cái khôn. Chúng tôi thi đua nhau dốc lòng, dốc sức làm tốt công việc. Tìm kiếm rồi “rút ruột” từ những quả bom lép, dùng thuốc đúc được 4 trái TNT, mỗi trái nặng 10kg. Tôi kiên nhẫn sáng chế thành công kíp nổ chậm, rồi nổ thử bằng 100g thuốc để anh em yên tâm, tin tưởng. Không ngờ, từ thành công ấy, sau này các đơn vị bạn của Khu, Miền và Đặc công biệt động Sài Gòn-Gia Định đn học tập kinh nghiệm để tự tạo ngòi nổ trên. Mọi công tác chuẩn bị đều hoàn tất. Phương án đã được cấp trên phê duyệt. Vấn đề còn lại chỉ chờ giờ G là hành động.

Vỏ quýt dày có móng tay nhọn

Những dãy kho của địch tại Long Bình liên kết chặt cao như núi. Vòng trong, vòng ngoài đủ loại sắc lính Mỹ, nguy bảo vệ với mọi phương tiện tuần tra, canh phòng nghiêm ngặt. Chúng dùng cả chó bécgiê, hồng ngoại tuyến để phát hiện đối phương. Hệ thống điện sáng như ban ngày, nhìn qua tưởng chừng con chuột cũng khó vào được hướng chi con người. Vậy mà, kẻ địch có ngờ đâu chỉ có 6 người lính đặc công đã làm cho cả thầy lẫn tớ chúng hồn xiêu phách lạc.

Với ý chí ngoan cường, dũng cảm, mưu trí vô song, lại có nghiệp vụ điều luyện tinh thông, lợi dụng lúc sơ hở nhất của đối phương, mới 16 giờ ngày 28-10-1966 tất cả chúng tôi đến đã lọt vào và bám sát mở cửa. Lúc này là giờ cao điểm, địch thu quân từ các nơi về căn cứ. Chỉ trong chốc lát, bản thân tôi đã trực tiếp đặt 4 lượng nổ vào 4 khu kho theo chiến thuật “sâu đo”, cách 2 kho đặt 1 kho và kiểm tra thật kỹ lưỡng đồng hồ sau khi đã chập dây điện. Nhìn kim đồng hồ cần mẫn tích tắc

qua ánh sáng nhỏ tự tạo, tôi sướng đến run người. Chao ơi, giây phút mong đợi từ lâu đang sắp trở thành hiện thực. Song, trong niềm vui ấy vẫn xen lẫn sự ngờ ngợ về kỹ thuật “sáng chế” đầu tay của mình. nếu có bề gì không ổn do trục trặc trái nổ thì sẽ ăn nói sao đây với đơn vị và cấp trên. Trong giờ phút nghiêm trọng ấy trong đầu tôi lóe lên một ý định táo bạo: tôi ra lệnh cho 5 đồng chí rời khỏi trận địa để bảo tồn sinh mạng, chỉ mình tôi ở lại, nếu như trời sáng, trái chưa nổ thì dùng phương án 2 cho nổ tức thì, chấp nhận hy sinh. Nhưng ra được một quãng, cả 5 anh em gồm Bùi Văn Hòa, sau này trở thành anh hùng liệt sĩ, Phạm Hữu Hóa, Trịnh Văn Thoàn, Nguyễn Văn Rô, Nguyễn Văn Tư lại quay vào. Họ nói: thà ở lại cùng hy sinh với nhau, lẽ nào chỉ có anh nhận phần dang hiến trái tim đầy nhiệt huyết. Nghe lời nói đầy xúc động ấy, người tôi như nóng ran, nước mắt tràn mi nhưng cố nén chặt, tập trung hết tinh lực kiểm tra lần cuối từng chiếc kim đồng hồ đang cần mẫn nhích về đỉnh điểm. Khi thực sự yên tâm mới cùng nhau rời vị trí.

Khi chúng tôi đột nhập, địch không phát hiện được nhưng qua phương tiện hiện đại, chúng đã được đánh động nên hướng súng về phía chúng tôi bắn như vãi đạn.

Ra tới vị trí tập kết ban đầu, thu dọn xong đồ đoàn đang chuẩn bị lui quân, vẫn chưa có tín hiệu trái nổ. Tất cả ai nấy lòng như lửa đốt. Riêng tôi, nỗi lo càng dâng lên gấp bội. Nhưng liệu quay vào có còn xử lý kịp chăng?

Bỗng trời đất quay cuồng, lão đảo như đưa võng, mảnh đạn xối xả lia lịa chém ngang cây. Ánh điện vụt tắt, tiếng súng từ 2 cao điểm 50 và 53 câm lặng. Chỉ có ánh chớp nổ của bom đạn là liên hồi kỳ trận. Cứ vậy kéo dài cho tới hơn ba ngày ba đêm. Hai chiếc máy bay: 1 phản lực, 1 HU 1A đảo qua mấy vòng thị sát rồi chuồn thẳng, để lại một thảm cảnh hết sức khủng khiếp.

Kết quả, cả 4 dây kho, bom, đạn đại bác của địch bị phá hủy hoàn toàn. Một số kho lân cận bị chấn động nên rất nguy hiểm trong hệ số an toàn, sau đó bị dỡ bỏ, thay thế một lượt bom đạn mới. Trên 250 tên lính Mỹ chết và bị thương, phần lớn là của lữ đoàn công binh, bảo vệ và bốc xếp hàng hóa. 5 giờ chiều ngày hôm sau 29-10-1966, chúng tôi đều trở về đơn vị an toàn trong niềm vui sướng cảm động của đồng đội và chỉ huy cấp trên. Còn bọn địch trong căn cứ liên hợp hậu cần Long Bình cùng các căn cứ lân cận hết sức run sợ.

Trận đánh được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì cho tập thể. Còn 6 cá nhân trực tiếp chiến đấu đều được phần thưởng của Thủ trưởng Quân giải phóng U1. Ngày hôm sau, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh Giải phóng và các báo chí Hà Nội đều ca ngợi chiến công chói lọi và gọi trận đánh là “Tiếng sấm Long Bình” là điểm mở màn chiến dịch Đông Xuân 1966-1967 cho toàn chiến trường đánh Mỹ và thắng Mỹ của quân dân miền Nam. Và đặc biệt, Bác Hồ kính yêu đã gửi điện khen cho tập thể và cá nhân có thành tích đánh hiểm thắng lớn vào kho bom đạn Long Bình đêm 28-10-1966.

Giờ đây đất nước đang chuyển biến trong sự nghiệp đổi mới, còn trên trận địa năm xưa đã mọc lên bao nhà máy, xí nghiệp của Khu công nghiệp Long Bình. Đã ở tuổi 65, cái tuổi xế chiều ngả bóng nhưng những dấu ấn về trận đánh, những bài học khắc phục khó khăn, sáng tạo, tình đồng chí, đồng đội sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình cho mục đích cao cả... tất cả với tôi vẫn còn là bài học vô giá, quý hơn cả châu báu, ngọc ngà.

QUANG MINH ghi

THÁNG NĂM KỶ LẠ

HOÀNG VĂN BÓN^(*)

Sau hơn hai năm vô cùng gian khổ, đại đội thông tin đường dài thuộc Bộ Tổng tham mưu chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Có bốn đồng chí mãi mãi nằm lại bên gốc cây lim già Trường Sơn, bên gốc săng lẻ trên đất Lào. Cả đại đội đứng im lặng quanh ngôi mộ. Vài loạt súng vĩnh biệt. Một mảnh giấy cuộn tròn đút trong ống thủy tinh thuốc tim đặt gần bàn chân trái người đã khuất, có ghi những điều giản dị: “Huỳnh Văn... chiến sĩ thông tin thuộc Bộ Tổng tham mưu, quê ở tỉnh Biên Hòa, hy sinh ngày... tháng... năm... trong khi bắc đường dây điện thoại đường dài Bắc – Nam phục vụ nhiệm vụ giải phóng miền Nam thân yêu”.

Một phần ba đại đội phải vào bệnh viện khi rút quân về đồng bằng. Các đại đội khác đóng quân quanh đó. Vào cuối mùa công tác, chiếc xe chở cột điện lặn xuống vực sâu như hòn sỏi rớt. Anh em chúng tôi bị cột điện đè, quăng quật, có người gãy tay gãy chân. Riêng tôi bị gỗ đè dập phổi, trào máu. Vào bệnh viện phải nằm bất động, ngày ngày cô Nhân y tá phải đổ nước xúp cầm hơi. Cùng nằm với tôi có hơn hai chục anh em cùng đại đội: Cậu Hùng “kỹ sư” người xương xẩu, công tác rất hăng, được thưởng huân chương, tính hay bông đùa, mở miệng là nói “Tiến về Nam” nên anh em đặt cho biệt hiệu “Hùng tiến về Nam”. Hùng bị sốt rét ác tính, tưởng phải chôn ở Trường Sơn, lại bị thần kinh nặng, khùng khùng. Cậu Chà người Bà Rịa đen như củ ấu, lẹm cằm, trước ngày tập kết làm xã đội phó, được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, khiêng cột suốt ngày không chịu nghỉ, thường nói “Khiêng một cây cột là rút ngắn một ngày về Nam: Bị bệnh sốt rét, bệnh thương hàn vò xé suốt mấy tháng trời, đầu trọc lóc như ông sư, cũng bị thần kinh nặng, lúc lên cơn điên thường la lối: “Tru di tam tộc Ngô Đình Diệm đi!”, anh em thường gọi là Chà trọc đầu. Các cậu Tám, Út Bì và sáu anh em nữa, cũng kiệt sức vì bệnh thần kinh. Cậu Sơn “Xe đạp” trắng trẻo, đẹp trai là thế giờ đã “trao tráng cũng so vai rứt cổ”, môi thâm đen, râu xụi lơ, lông mày “than ôi”. Sau bị chứng rối loạn tiền đình rất nặng. Khi cơn bệnh hành hạ, cậu cắn răng, ngồi im lặng, mặt tím bầm, hai mắt lồi ra, chốc chốc lại kêu: “Cái mào kim cô của Phật bà Quan Âm siết tôi lòi mắt, lòi óc”. Trông thấy cảnh ấy, không sao cầm được nước mắt. Ngoài số anh em bị thần kinh nặng thuộc đại đội chúng tôi, còn có hơn tiểu đội thuộc các sư đoàn, đại đội khác nằm chung. Do đó, cơn điên khùng, cơn nổi loạn của họ hình như được cộng hưởng, bị kích động rất nhiều. Anh em trong đơn vị ngày nào cũng đến thăm, mang nhiều tin không vui của đơn vị, từ bên ngoài vào, chẳng khác rót thêm dầu vào lửa. Những ngày ấy, Trung ương Đảng chưa ra Nghị quyết 15 về đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong Nam, Mỹ-Diệm đẩy mạnh chiến dịch tố cộng, thẩm sát đồng bào ta, lập ấp Tân sinh, khu trù mật, nhà tù, tăng cường quân lực, cảnh sát. Ngày xuống tàu tập kết ra Bắc, giờ cao hay ngón tay hẹn hai năm sẽ trở về. Nay, hai năm đã qua rồi. Ngày về Nam còn mờ mịt, cũng chưa biết bằng cách nào, bằng đường nào? Một số anh em tổ chức về Nam chiến đấu. Đêm đêm, họ vượt sông Bến Hải, bị địch bắn chết cũng nhiều. Sư đoàn phải tổ chức lực lượng tuần tra ngăn chặn, đuổi bắt số anh em ấy trở lại. Đêm nào cũng có chuyện hai lực lượng ấy cãi vã nhau, thậm chí đánh nhau rồi ôm nhau khóc ròng. Nhiều anh em tổ chức thành từng đoàn cước bộ hàng ba trăm cây số về tận Hà Nội xin được gặp Bộ Tổng Tư lệnh tối cao, xin được gặp

^{*} Nhà văn, chủ tịch danh dự Hội Văn nghệ Đồng Nai

Bác Hồ hỏi cách thức, ngày giờ giải phóng miền Nam, xin được mang súng đạn vượt sông Bến Hải về Nam chiến đấu trước...

Cái tình yêu quê hương xứ sở của anh chị em cán bộ, quân đội miền Nam tập kết những ngày ấy nó bùng cháy, thủy chung và cũng ngây thơ, ấu trĩ làm sao... Cậu Hùng, cậu Chà, Út Bì đang ngồi nói chuyện cùng tôi, nhắc nhở hai năm trời gian khổ trên đất Lào, bổng dáo dác mắt long sòng sọc khi có một tốp bộ đội miền Nam tập kết “tìm về Bộ Tổng” kéo ngang, đưa tay ngoắc họ. Thế là bùng lên. Các cậu xung phong đến phòng bác sĩ, giám đốc, y tá, hộ lý... mà các cậu cho là dinh của Ngô Đình Diệm... xông bừa vào. (chính những ngày ấy, tôi được gặp lại nhà văn Nguyễn Ngọc Tấn tức Nguyễn Thi đang đi thực tế các đơn vị miền Nam tập kết. Anh đã viết truyện ngắn “Im Lặng” mang không khí buồn thảm trong bối cảnh đó). May thay, ngay trong đỉnh cao của cơn điên, các cậu còn chịu nghe lời một vài cán bộ, trong đó có tôi. Mà tôi lại đang nằm bất động. Nhức nhích, cựa quậy, phải có người nâng. Tự làm lấy, sẽ ói ra máu. Thế mà các cậu đêm nào cũng đến bên giường tôi thì thầm nghiêm trọng: “Đằng kia có tên Ngô Đình Diệm bận quần áo trắng đang tra tấn anh em đồng chí ta (bác sĩ đang tiêm thuốc cho bệnh nhân), nào có thằng cha mặt vụ của Diệm đang rình mò (anh bảo vệ bệnh viện đang mang súng đi đi lại lại). Đêm hôm sau, cả bệnh viện nháo nhào: Cậu Hùng “Tiến về Nam” và các cậu khác bỏ đi đâu mất. Lập tức bỏ đi tìm. Đêm hôm sau, mới lòi được các cậu ấy trở về, người lấm lem như đi cày. Các cậu ấy đã nhảy tàu lửa ra Hà Nội gặp Bác Hồ và Bộ Tổng Tư lệnh...

Sau lần kéo nhau vượt trại vào tận sông Bến Hải định vượt sông vào Nam chiến đấu, các cậu bị giam. Thôi thì các cậu chửi bới, vớ được thứ gì cũng ném, ôm vỏ đạn pháo 105 cũ hồ xung phong suốt ngày đêm... Một hôm, cậu Hùng “Tiến về Nam” trốn trại dẫn theo một người đến tìm tôi. Người ấy nói: “Tôi được lệnh tuyệt mật tuyển anh em miền Nam tập kết chuẩn bị mở đường đem súng đạn về chiến đấu giải phóng miền Nam. Anh giới thiệu cho chúng tôi các anh em tốt” (Sau này, tôi được biết đó là người của đại tá Võ Bẩm được lệnh chuẩn bị lực lượng mở đường Trường Sơn). Tôi cung cấp danh sách anh em tôi quen biết và tin tưởng, tất nhiên là có cậu Hùng, Sơn, Chà, Út Bì, Tám... Tháng sau, lác đác các cậu khỏi bệnh bí mật ra đi. Riêng tôi, cơn bệnh vẫn trầm trọng, vẫn phải nằm bất động. Cựa quậy, lập tức khắc ra máu. Tôi nghiền tiểu thuyết “Thép đã tôi thế đấy” của Ottrópký học tập tinh thần đấu tranh với bệnh tật của Paven Cóocxaghin... Đêm đêm, tôi lần theo tường ra đứng cạnh bờ tường bệnh viện ngóng nhìn những ngọn đèn quanh đơn vị đóng quân, dõi theo các đơn vị quần áo bà ba đen, mang ba lô gạch trên lưng leo núi, lội suối, trèo đèo. Họ được rèn luyện chu đáo cho cuộc hành quân về Nam sắp tới. Có đêm tôi đứng đấy đến sáng trắng. Mơ ước cao nhất của tôi lúc ấy là khỏi bệnh, được mang ba lô nặng tiến về Nam như các đồng chí bên ngoài kia... Trong bóng đêm bệnh viện, tôi âm thầm lau nước mắt. Càng bị dày vò, càng bệnh nặng, càng tuyệt vọng. Lẽ nào mãi mãi nằm lại đây? Ý nghĩ ấy khiến tôi hoảng sợ. Tuổi mới hăm bảy, ước muốn còn nhiều..., quê hương, con sông Đồng Nai ruột thịt.. Tháng Ba “bà già chết rét” trôi qua, rồi tháng Tư với những chòm hoa gạo cháy đỏ chân trời phía Nam, cơn nóng bức bắt đầu nhóm lên. Các đỉnh núi phía Nam đã được giải phóng khỏi những chiếc mào kim cô quấn quanh đỉnh đến bạc trắng. Và tháng Năm với những lễ đường cháy rực hoa phượng, tràn ngập tiếng ve. Nhưng, cái vòng luẩn quẩn trong tâm tưởng tôi lại rối bời. Làm sao bây giờ?

Một sáng tháng Năm, bỗng tiếng loa trên đường khua lạo xạo bất thường, giọng người truyền thanh bồi hồi, run rẩy. Bảo vệ, bác sĩ, y tá chạy rầm rập, canh gác chỗ đám bệnh nhân thân kinh và bất động chúng tôi. Cậu Hùng “Tiến về Nam”, cậu Chà “Trọc lóc”, Sơn “Xe đạp”... đều bị nhốt vào phòng. Ngoài đường, người ta nhốn nháo, ngóng cổ, chen lấn, thì thầm... Tiếng còi ô tô từ hướng

Nam lớn dần. Bỗng nhiên có ai đó kêu nghẹn ngào: “Bác Hồ! Bác Hồ muôn năm!”. Bàng hoàng như chiêm bao giữa ban ngày, tôi chồm dậy, lập tức bị cô y tá đè xuống, thì thào: “Nằm xuống, anh. Trào máu bây giờ...”. Một bóng áo trắng từ phòng số 5 lao vút qua chỗ tôi, thét lạc giọng: “Bác Hồ muôn năm!... Bác Hồ...”. Cậu Hùng, cậu Chà, cậu Sơn đã bẻ khóa phòng số 5. Một bàn tay nắm lấy tay tôi, lôi phắt dậy, gạt cô y tá sang bên, thét: “Bác Hồ về... Đi đón Bác Hồ...”. Chính cậu Hùng “Tiến về Nam” đã giải thoát tôi khỏi cô y tá. Người rất đông, tràn ngập bệnh viện, ùn ùn như nước, phềnh ra, thu hẹp lại chừa lối đi. Con đường vào bệnh viện rực rỡ hoa phượng đỏ do tiếng hô “Bác Hồ muôn năm!” lay động, rụng đỏ mặt đường, đỏ mái nhà, mái tóc, vai áo. Từ nhà bếp bệnh viện, ông già hồng hào, râu bạc, tóc bạc, tay gơ cao chiếc mũ lá gồi. Hoa phượng mùa hè rắc đỏ mái tóc bạc, bám chòm râu bạc. Bác gơ tay ra hiệu. Đám đông im lặng. Cả mặt biển đang âm âm xao động bỗng im phăng phắc kỳ lạ.

Các cô chú miền Nam tập kết đầu, lại đây, đứng sang một bên. Bác nói

Gần trăm nam nữ bệnh nhân, bộ đội, nhân viên bệnh viện lập tức dàn thành hàng cánh cung xung quanh Bác. Cậu Hùng “Tiến về Nam” được đứng gần Bác nhất, vừa khóc vừa mân mê mấy sợi râu bạc của Bác, nhặt cánh hoa phượng mùa hè bám râu, cổ áo Bác.

Bác nhìn chúng tôi, mắt chớp chớp. Các đồng chí bảo vệ định chen chân vào tách chúng tôi ra xa Bác một chút. Bác khoát tay ra hiệu: “Không cần!” và Bác đưa bàn tay đặt lên ngực trái, chỗ có trái tim của Người đang đập mạnh: “Ở đây... Ở đây... miền Nam...”. Đôi mắt tinh anh của Bác chớp chớp, nhiều nốt ruồi trên mặt Bác run run. Biển người lặng phắc. Chúng tôi lau nước mắt. Ai đó vụt thét lên: “Bác Hồ muôn năm!”. Và mặt biển gào lên: “Bác Hồ muôn năm!”.

Bác nói thêm mấy câu ngắn trong xúc động.

Giọng Bác rất ấm, âm vang. Rùng rùng sóng người và hàng hoa phượng tháng Năm cháy rực. Bác bắt nhịp, sóng người chuyển động theo cánh tay hồng hào ấy, miệng cất cao bài hát “Kết đoàn”, người rân rân, nước mắt ràn rụa. Không ai còn nhớ mình là bệnh nhân phải nằm bất động, là người miền Nam hay người miền Bắc. Không, không còn tất cả những điều ấy. Chỉ có một “ông Tiên” hồng hào, một biển người nghẹn ngào, một bầu trời tháng Năm rực rỡ hoa phượng...

Bác chỉ vừa đi khỏi một tiếng đồng hồ, mà anh em chúng tôi đã quây quần bên nhau, thì thầm kể lại kỷ niệm vừa qua. Không đây một tiếng đồng hồ, đã trở thành kỷ niệm của một đời người. Chúng tôi kể mỗi ngày mỗi đêm.. Và kỳ lạ sao, cho tới bây giờ, gần bốn chục năm trời trôi qua, tôi vẫn không sao cất nghĩa được, sau lần được gặp Bác, được nghe Bác nói về con đường Trường Sơn, về Nghị quyết 15 của Trung ương, chúng tôi đã quên hẳn cơn bệnh trầm trọng của mình, đang nằm bất động như tôi mà bỗng đứng chạy nhảy, la thét, vậy mà không hề hấn gì cả: Không tức ngực, không tanh lợm cổ họng, không thấy mấy đom đóm bay vòng qua cửa sổ. Cậu Hùng “Tiến về Nam”, cậu Chà “Trọc lóc”, Út Bì, Tám.. chỉ vài tuần sau đã trở lại bình thường, đi nhặt cánh hoa phượng tháng Năm nơi Bác từng đứng, đưa lên mũi ngửi. Một tháng sau, chúng tôi ra viện. Trong buổi họp Đảng ủy đầu tiên của đơn vị, chúng tôi được thông báo: có một con đường xẻ dọc Trường Sơn vào tận miền Nam ruột thịt. Bộ Tư lệnh con đường ấy đã hình thành, đã đặt được chín binh trạm đầu tiên xuyên Trường Sơn đại ngàn, đồng chí Trần Hành, Thường vụ khu ủy Trị-Thiên đã nhận gửi hàng ấy... Trong cuộc gặp, Bác đã hỏi đại tá Võ Bẩm, Tư lệnh đầu tiên mở con đường mang tên Người: “Các chú làm cách nào mà giỏi thế?”. Chúng tôi hình dung, lúc hỏi câu ấy, thế nào Bác cũng đặt bàn tay lên ngực trái của Người, nghĩ: “Đây, chỗ này... Miền Nam... chỗ này này...”

BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI

VŨ CHI LAN^(*)

Thời gian cứ trôi đi, nhưng hình ảnh về Bác Hồ luôn lắng đọng trong ký ức, tạo nên những động lực giúp tôi vượt qua những khó khăn ác liệt trong những năm tháng trở về cùng đồng bào, đồng chí chiến đấu ngay giữa lòng kẻ thù ở Biên Hòa, Sài Gòn-Gia Định.

Năm 1954, giã từ mảnh đất Thủ Biên thân thương, tôi tập kết ra miền Bắc và được phân công về trường Nhi đồng miền Nam. Trường Nhi đồng miền Nam là nơi nuôi dưỡng và đào tạo các cháu nhi đồng con em của đồng bào, chiến sĩ miền Nam và con em của một số đồng chí các nước châu Phi, nên được Bác Hồ và Trung ương Đảng, Chính phủ quan tâm, chăm sóc đặc biệt. Ngược lại, tình cảm kính yêu của các cháu nhi đồng và các cô phụ trách đối với Bác Hồ cũng hết sức đặc biệt. Riêng tôi có lần đang cặm cụi chấm bài cho các cháu thì nghe các cháu reo lên: “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Vừa kịp ngẩng đầu lên, Bác đã đứng cao lồng lộng trước mặt tôi và dịu dàng hỏi: “Cô và các cháu có khỏe không?” Quá xúc động, tôi chỉ kịp trả lời: “Thưa Bác, khỏe ạ!”. Lúc đó thì Bác đã bước ra sân cờ. Thế là, cô cháu chúng tôi cũng như cô cháu các lớp khác không ai bảo ai cùng ào ra sân vây quanh Bác để được Bác chia kẹo và chụp ảnh chung với Bác với bao tình cảm xúc động. Một lần khác, nhân dịp đầu năm mới, tôi được cử đến Phủ Chủ tịch ăn Tết cùng Bác Hồ. Vì đường xa, khi tôi đến Phủ Chủ tịch thì các hàng ghế trên các đồng chí nam đã ngồi kín cả nên mấy chị em nữ chúng tôi đành ngồi ở những hàng ghế phía sau. Khi Bác Hồ xuất hiện, câu đầu tiên Bác hỏi: “Hôm nay đến ăn Tết với Bác có mấy cháu gái?”. Có tiếng trả lời: “Thưa Bác, có ba, bốn người”. Nghe vậy, Bác hỏi: “Sao ít quá vậy. Sao các cháu không ngồi lên phía trên”. Lúc này các đồng chí nam ngồi ở những hàng ghế trước lật đặt rời khỏi chỗ ngồi, năn nỉ mấy chị em nữ chúng tôi ngồi lên hàng ghế đầu, mặc dù lúc mới vào mấy chị em chúng tôi năn nỉ các đồng chí ấy cho ngồi hàng ghế đầu nhưng ai cũng muốn ngồi gần Bác Hồ nên không đồng ý. Sự quan tâm của Bác đối với những cán bộ nữ đã làm cho tôi thực thêm ấm áp giữa tiết mùa xuân Hà Nội đang rét đậm dần.

Có một lần, trường Nhi đồng miền Nam tát các ao xung quanh trường bắt được một con cá chép thật to. Các cô cháu trong trường đề nghị với bà Nguyễn An Ninh, người phụ trách trường, cho mang con cá ấy biếu Bác Hồ. Sau đó, các cô cháu chúng tôi nhận được lá thư cảm ơn đầy xúc động của Bác Hồ do người từ Phủ Chủ tịch chuyển đến. Nhưng ít ngày sau, cô cháu chúng tôi lại nhận được thư cảm ơn của Bộ Thương binh- Xã hội về việc trường Nhi đồng miền Nam tặng cá chép. Chúng tôi hỏi bà Nguyễn An Ninh: Hôm trước, ngoài biếu cá chép cho Bác Hồ, trường có cho cơ quan nào nữa không? Thì được trả lời là không biếu cá cho ai, ngoài biếu cho Bác. Lúc đó chúng tôi mới nghĩ ra là, con cá chép mà trường biếu Bác, Bác đã tặng lại cho các thương bệnh binh.

Từ những lần được gặp Bác hình ảnh Bác với cái Tâm, cái Đức cao cả luôn lắng đọng trong trái tim tôi, tiếp thêm nguồn năng lượng vô tận cho tôi đủ nghị lực và niềm tin trong suốt những ngày trở lại miền Nam chiến đấu trên mảnh đất đã sinh ra và bao bọc cứu mang tôi suốt những năm tháng chiến tranh ác liệt.

^{*} Nguyên sĩ quan quân báo, hiện ở phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa

M.S.B ghi.

NHỚ MÃI KỶ NIỆM MỘT LẦN ĐƯỢC BÁC ĐẾN THĂM

Lê Đình Nghiệp^(*)

Đầu thu năm 1956, như thường lệ, chúng tôi vào lớp học buổi sáng. Vào khoảng 8 giờ, cả lớp đột ngột biết tin Bác Hồ đến thăm trường và thăm lớp học. Giờ giảng tự nhiên dừng lại, tất cả chúng tôi lặng người vì niềm vui tràn ngập. Mọi cặp mắt đổ dồn ra cửa chờ đón Bác xuất hiện.

Bác Hồ nhanh nhẹn bước vào. Bác đi có một mình. Bác niềm nở bắt tay cô giáo dạy Nga Văn của chúng tôi và nói với cô điều gì đó. Cô giáo thuật lại ngay lời Bác bằng tiếng Nga. Như đoán biết chúng tôi chưa nghe rõ câu tiếng Nga của cô, Bác quay sang chúng tôi, hỏi ngay:

Các cháu có hiểu cô giáo nói gì không? – Rồi Bác nói tiếp- Bác Hồ đến thăm chúng ta!

Cả lớp chúng tôi lặng yên, xúc động nghe tiếng Bác nói. Bác ân cần căn dặn:

Các cháu cố gắng học tập cho kết quả để làm việc.

Lẽ ra chúng tôi phải đồng thanh xin hứa với Bác, nhưng tất cả như nghẹn ngào, im lặng...

Rồi Bác tạm biệt chúng tôi, chào cô giáo và bước ra khỏi phòng giữa hàng trăm ánh mắt lưu luyến trông theo. Bác đi về phía ký túc xá của trường Đại học Văn Khoa. Tiết học buổi sáng hôm ấy của chúng tôi không tiếp tục trở lại, được “nghỉ đột xuất”. Chợt tôi thấy nhiều anh chị em sinh viên và cả cán bộ, nhân viên nhà trường đều đổ dồn về phía ký túc xá. Tôi cũng chạy nhanh đến đó. Tới nơi thì nhìn được Bác đang đứng trên bục tam cấp, giữa những đồng chí cán bộ cùng đi và đông đảo sinh viên bao quanh. Cho đến nay, trong tâm khảm tôi vẫn còn in từng lời Bác nói lúc ấy:

Trước đây, các cháu học để trở thành ông Cử, bà Tú, để làm quan và lấy chồng. ---- Bây giờ các cháu học để phục vụ nhân dân. Các cháu có hiểu thế nào là phục vụ nhân dân không?

Mọi người lắng nghe như uống từng lời của Bác.

- Phục vụ nhân dân là như thế này, Bác nói thí dụ, nhân dân cần nước, các cháu đi đào giếng, múc nước giếng lên và đem nước giếng đến tận tay người dân. Các cháu rõ chưa?

Chúng tôi tràn đầy xúc động ghi nhớ điều Bác Hồ nhấn nhủ. Trước khi lên xe ra về, Bác chúc chúng tôi học tập tốt. Tất cả chúng tôi đứng nhìn theo mãi đến lúc xe Bác khuất dạng, với bao cảm xúc yêu kính vô hạn.

Hơn 30 năm rồi, tôi dần trưởng thành và ngày một hiểu thế nào là phục vụ nhân dân. Theo ý nghĩa Bác dạy, tôi vẫn thấy mình chưa làm đầy đủ.

Lời khuyên bảo của Bác thật giản dị, dễ hiểu, mà chứa đựng cả một tâm hồn, một cuộc đời bền bỉ tận tụy vì dân tộc, vì nhân dân.

Bác đã đi xa, nhưng Người đã để lại di sản vô giá là sự nghiệp lớn lao của đất nước, để lại cả một thể hệ trung thành với Đảng, với dân, tiếp nối truyền thống bảo vệ độc lập, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương. Cao quý thay, đạo đức xã hội chủ nghĩa của Bác Hồ muôn vàn kính yêu!

Nhớ Bác, chúng tôi luôn tự nhủ:

- Thưa Bác, cháu sẽ noi gương Bác và làm theo lời Bác dạy!

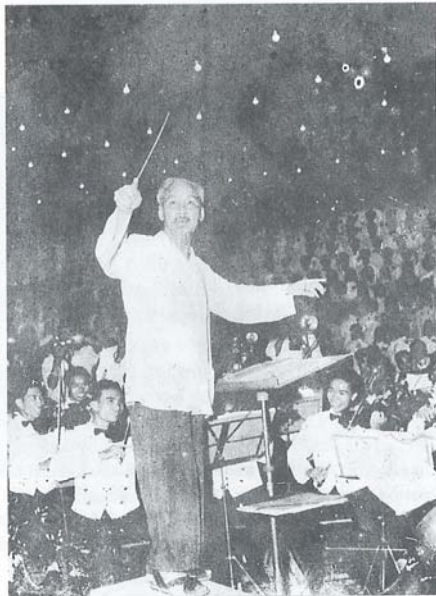
^{*} Nguyễn Phó chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai



Bác Hồ dự hội nghị Fontainebleau - Ảnh chụp lại trên báo Pháp
Ảnh được ông Nguyễn Văn Dực ở xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu
lưu giữ từ năm 1949



Bác Hồ với đoàn đại biểu Nam bộ tại Hội nghị cán bộ quân sự
toàn Đông Dương năm 1949. Đồng chí Phan Đình Công là
người mặc áo đen ngồi bên cạnh Bác.



Bác Hồ chỉ huy dàn nhạc hợp xướng chào mừng Đại hội đại
biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng năm 1960 tại vườn Bách
Thảo - Hà Nội. Người đang kéo violon ngồi phía sau Bác là
đồng chí Nguyễn Văn Vy lúc đó đang là nhạc công của dàn
nhạc.



Bác Hồ đến xem Triển lãm sáng kiến cải tiến kỹ thuật khí tài các
binh chủng tại Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân năm 1961.
Người đứng cạnh Bác về phía tay phải là đồng chí
Trần Văn Cẩn, sĩ quan binh chủng Hóa học. Đồng chí Trần Văn
Cẩn quê ở Tân Uyên (Biên Hòa cũ).

NHỚ NGÀY GẶP BÁC

DƯƠNG NGÃI (*)

Mùa xuân 1957, vào trung tuần tháng 2, sau gần bốn tháng kể từ chuyến tàu tập kết đầu tiên ra miền Bắc, tại bến Sầm Sơn, đoàn đại biểu học sinh miền Nam được cử đi thăm Thủ đô Hà Nội.

Trong hai ngày vượt chặng đường dài gần 150 cây số từ Khu Tư đến Khu Ba về với Thủ đô, trái tim thân yêu của Tổ quốc mà chúng tôi từng mơ ước từ khi còn là những chiến sĩ nhỏ ở miền Đông Nam bộ, cũng như lúc bập bênh sóng nước biển cả trên con tàu Ba Sao của Pháp. Thời gian lưu nghỉ ở khách sạn Tràng Tiền, tất thầy trò chúng tôi đón nhận sự thăm hỏi, chăm sóc của nhiều đoàn đại biểu và cán bộ Trung ương...

Vào buổi sáng sau gần một tuần đến Hà Nội hai chiếc xe du lịch của Hunggari chở chúng tôi vòng qua bờ hồ Hoàn Kiếm, về phía vườn hoa Ba Đình. Xe dừng lại trước cánh cổng lớn tòa nhà lộng lẫy, đẹp đẽ được xây cất kiểu biệt thự Pháp nằm trong hàng rào sắt giữa khu vườn thoáng đãng và êm ả nhất Thủ đô.

Chúng tôi xuống xe và xếp hàng đôi quay mặt về phía tòa nhà. Hai cánh cổng được mở, chúng tôi giữ hàng ngũ chỉnh tề và theo người dẫn đường đi dần vào trong. Trong giây phút im lặng, hồi hộp, bên tai chỉ nghe tiếng chân đi trên nền đá sỏi, giữa hai hàng cây cảnh được tạo hình đẹp đẽ. Tất cả chúng tôi đều tập trung nhìn về phía cánh cửa được mở, nhận rõ từng nét trang trí thẳng góc, những hoa văn viên ở mặt tiền... Tất cả đều mới lạ đối với chúng tôi.

Tôi thấy một ông già dáng người tầm thước, hơi gầy và nhanh nhẹn.

- Bác! Bác Hồ!

Hàng ngũ bị xáo trộn bởi các bạn phía sau dồn lên, tuy đã được các chú căn dặn trước. Bác đi nhanh xuống thêm, tươi cười, đưa tay lên xoa đầu chúng tôi. Bác ân cần hỏi:

- Các cô chú và các cháu đi đường khỏe không?

- Thưa Bác, chúng cháu đi đường khỏe cả- Không chờ đại diện, chúng tôi đồng thanh đáp.

Tất cả đến đứng chung quanh Bác, mỗi người đều cố tìm cách lại gần Bác để được nắm tay hoặc được sờ vào áo Bác. Tâm trạng hồi hộp, chờ đợi không còn nữa, phút chốc đã trở thành gần gũi qua phong cách bình dị của Bác. Sau mấy lời thăm hỏi đầu tiên, Bác hướng dẫn thầy trò chúng tôi vòng qua trái Phủ Chủ tịch dọc theo hàng hiên, dưới bóng cây xà cừ râm mát. Bác chỉ dẫn thầy trò chúng tôi ngồi vào chiếc băng đá được xếp sẵn, đồng thời gọi những người bạn nhỏ nhất và những người bạn dân tộc đến gần Bác. Thấy chúng tôi ai cũng muốn đến gần, Bác tự đến nắm tay và sờ vai từng bạn. Bàn tay nhỏ bé của tôi nằm giữa lòng bàn tay của Bác. Lòng tôi lâng lâng xúc động. Giây phút thiêng liêng vô giá từ lâu tôi không dám mơ ước đã đến quá bất ngờ. Sự thực đó mà như trong mơ. Bác đến tự nhiên như người ông, người cha trong gia đình, rất gần gũi mà sao đối với mọi người lại quá lớn lao.

Bác lần lượt hỏi chúng tôi về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ, về quê quán, hoàn cảnh gia đình, sức khỏe và sinh hoạt trong khi đi tập kết cũng như thời gian đầu sống ở miền Bắc. Chúng tôi thay nhau thưa lại những câu Bác hỏi và thưa với Bác những ước vọng chung. Bác còn

* Nguyên cán bộ UBND thành phố Biên Hòa

nhắc lại những gương hy sinh anh dũng của của tuổi trẻ miền Đông Nam bộ như Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu, Trần Văn Ôn. Bác cũng căn dặn chúng tôi cố gắng học tập, tu dưỡng bản thân để không ngừng tiến bộ.

Giọng nói ấm áp và dịu hiền của Bác như truyền cho chúng tôi niềm hy vọng lớn lao của Đảng và Bác đối với thế hệ con em của đồng bào Nam bộ Thành đồng. Hiện nay dù ở cương vị công tác nào, những đồng chí được đến thăm Bác lần đầu tiên này, chắc chắn những lời Bác căn dặn vẫn còn đọng mãi trong trái tim, khối óc của mỗi người. Theo tôi biết, họ vẫn còn đủ, không sa ngã, duy giờ đây có khác xưa là mỗi người trưởng thành ở các lĩnh vực khoa học khác nhau.

Trong chúng tôi, có một bạn thưa với Bác:

- Thưa Bác, đồng bào miền Nam rất thương nhớ Bác, mong ngày hân hạnh được đón Bác vô Nam. Trong lúc đang vui, Bác im lặng nhìn chúng tôi giây lát. Chắc chắn không ai hiểu hơn Bác về sự mong đợi và lòng tin yêu của đồng bào và chiến sĩ miền Nam đối với Đảng và Bác, song khi nghe nói đến câu nói đó, dường như Bác xúc động.

- Bác hiểu- Bác ngừng lại trong khoảnh khắc và nói tiếp- Các cháu phải luôn luôn giữ gìn sức khỏe, siêng năng tập thể dục thể thao và lao động, ngoan ngoãn nghe lời thầy cô giáo, chăm lo học tập để thành người cán bộ tốt sau này. Đảng, Bác và đồng bào đang hy vọng ở các cháu. Khi trở về trường, các cháu nói lại với thầy cô, các bạn là Bác nhắn chung như vậy.

Chúng tôi đều: “Dạ!”. Bác quay lại các thầy cô giáo phụ trách đoàn và dặn dò:

Các cháu mới vừa từ miền Nam ra. Xa quê hương, xa cha mẹ, sức khỏe có hạn bởi trải qua những năm tháng kháng chiến gian khổ. Phong tục tập quán ở miền Bắc có những mặt khác miền Nam, thời tiết khí hậu cũng khác. Đảng, Chính phủ và Bác còn bận nhiều công việc. Các cô, các chú luôn luôn chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần, việc học hành của các cháu cho tốt. Bác tin ở các cô chú.

Các thầy cô lắng nghe và hứa với Bác sẽ cố gắng phấn đấu thực hiện đầy đủ lời Bác dạy. Bác quay sang các cô chú đi theo Bác và nói:

- Các cô lấy kẹo ra cho các cháu.

Nhận hộp kẹo từ tay các cô trao, Bác tự tay chia cho từng đứa chúng tôi. Nhìn thấy chúng tôi không ai bóc ra ăn, Bác nhắc:

- Các cháu ăn kẹo đi!

Vâng lời Bác, nhiều bạn đã bắt đầu ăn kẹo. Riêng tôi và một số bạn cầm những viên kẹo trong tay, ngơ ngác nhìn Bác. Dù chỉ là những viên kẹo như bao nhiêu viên kẹo khác, song được bàn tay Bác hồ phân phát, tôi cảm nhận sự quý giá muôn vàn, và chỉ muốn nó vẫn còn lưu lại mãi mãi.

Bác quay lại bảo:

- Chú Định chuẩn bị chụp hình cho các cháu.

Bác bảo tất cả đứng dậy sắp xếp để chụp ảnh. Chúng tôi được đứng trước, các thầy cô giáp đứng sau, Bác đứng giữa chúng tôi. Anh Định nhắc nhở chúng tôi nhìn máy và bấm nút. Sau ba mươi mốt năm, nhớ lại ngày đoàn đại biểu học sinh miền Nam được vinh hạnh đến thăm Bác, tôi vẫn như thấy nổi lòng xúc động xao xuyến và nhớ tới Người. Cả chặng đường đời gắn bó trong vòng tay nuôi dưỡng, rèn luyện của Đảng và Bác, tôi tự thấy mình chưa làm toại nguyện lời Bác dặn năm xưa. Có khoảng khắc bị vấp ngã, còn che giấu sự thật, thủ tiêu đấu tranh để ôm lấy cơ hội, thụ động, chán chường buông trôi trách nhiệm, đối trá để che đậy sai lầm, quên lãng những năm tháng gian lao dưới bom đạn để bảo vệ hai tiếng thiêng liêng “Đồng chí”.

Bác Hồ kính yêu không còn nữa. Nhưng cuộc đời chiến đấu, tận tụy vì dân vì nước của Bác mãi mãi là tấm gương trong sáng cho mỗi chúng ta soi vào đó mà nhìn lại mình trong cuộc sống hôm nay. Sẽ là một tội lỗi không thể tha thứ được nếu có ai đó trong những giây phút ngả nghiêng đã quên đi những lời dạy thiêng liêng của Bác, đã không vững vàng trước sự cám dỗ của tiền tài và danh vọng, đã quay cuồng trong những vụ tham ô, móc ngoặc, hối lộ, ức hiếp nhân dân mà quên mất rằng mình là “người đầy tớ trung thành của dân”. Những kẻ ấy hãy sớm tỉnh ngộ.

1988

D.N

BÁC HỒ MÃI MÃI TRONG TRÁI TIM TÔI

NGUYỄN VĂN VY^(*)

Từ sau giải phóng Thủ đô, tôi đã là nhạc công của Đoàn nhạc Nhân dân Trung ương thuộc Vụ Lễ tân trong Bộ Ngoại giao. Trong thời gian này, đã nhiều lần tôi cùng anh chị em trong đoàn được đến Phủ Chủ tịch biểu diễn phục vụ cho các đoàn khách quốc tế, trong đó nhiều lần có Bác Hồ cùng dự. Mỗi lần được thấy Bác là một lần Bác là một lần tôi bồi hồi xúc động. Mặc dù tôi phải chăm chú vào chiếc kèn clarinet và bản nhạc trước mặt, nhưng tôi luôn tranh thủ từng phút từng giây để được ngắm nhìn Bác và hình ảnh của Người in đậm dần trong trái tim tôi.

Cuối năm 1958, anh chị em nghệ sĩ chúng tôi tập trung ở Cầu Giấy để chỉnh huấn chính trị. Vào một buổi chiều, khi chúng tôi đang ở hội trường nghe giảng bài, bỗng cả hội trường xôn xao. Bác Hồ bất thần xuất hiện ở phía cửa chính và bước nhanh về phía bục giảng. Sau giây phút tĩnh lặng, cả hội trường vang dậy tiếng hô “Hồ chủ tịch muôn năm! Bác Hồ muôn năm!” Bác giơ tay vẫy chúng tôi ngồi xuống. Tất cả như nín thở chờ nghe tiếng nói của Người. Bác hỏi thăm về sức khỏe, ăn ở, sinh hoạt của chúng tôi. Bác bảo chúng tôi phải cố gắng học tập nâng cao trình độ chính trị. Đặc biệt tôi nhớ mãi lời dặn dò của Bác hôm đó, Bác nói: “Các cô các chú văn nghệ sĩ phải chịu khó đi sâu tìm hiểu quần chúng, hết lòng phục vụ quần chúng”. Lần này tôi mới được tự do ngắm Bác. Vẫn bộ bà ba nâu như nhiều lần tôi đã thấy Bác. Riêng lần này tôi được ngắm kỹ vầng trán mênh mông, đôi mắt sáng ngời và bộ râu dụi hiền của Bác. Hình ảnh Bác Hồ đã trở nên sâu đậm trong trái tim tôi.

Năm 1960, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III nhiều đêm dạ hội đã được tổ chức tại Vườn Bách thảo Hà Nội chào mừng Đại hội Đảng. Nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đã diễn ra ở nhiều khu vực trong Vườn Bách thảo. Chỗ thì biểu diễn cải lương, kịch nói hoặc tuồng chèo; chỗ thì biểu diễn ca múa nhạc; chỗ lại biểu diễn xiếc và ảo thuật, chỗ thì bắn pháo hoa. Đoàn nhạc giao hưởng cũng đến đây biểu diễn các bản giao hưởng, các bài đại hợp xướng. Không khí thật vui vẻ náo nhiệt. Một đêm, chúng tôi gồm 120 nhạc công và 3000 diễn viên, chuẩn bị biểu diễn bản hợp xướng “Dưới lá cờ Đảng” do nhạc trưởng Nguyễn Hữu Hiếu chỉ huy, khi những khúc nhạc dạo đầu vừa cất lên thì đột nhiên im bật. Thật bất ngờ : Bác Hồ đang cùng các vị khách quốc tế sang dự Đại hội Đảng ta bước vào trước bục chỉ huy của nhạc trưởng. Lúc đó tôi và chắc rằng tất

^{*} Nhà giáo ưu tú. Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai